

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Cần thơ

Quyển 3



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

CÂU ĐỐ
Quyển 3

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TÌNH HOA VĂN HỌC DÂN GIÀN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

CÂU ĐỐ

Quyển 3

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Biên soạn
PGS. TS. TRẦN ĐỨC NGÔN

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ Tổng tập văn học viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khảo luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nông bình dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc

Tổng biên tập

NHÀ XUẤT BẢN

KHOA HỌC XÃ HỘI

TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

Chủ tịch Hội đồng biên tập

Tổng tập văn học dân gian người Việt

GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

CON NGƯỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI

1. CON NGƯỜI

1. Cái gì như thể đất trời
Luôn luôn gần gũi vui chơi bên mình
Khi đau, khi khóc, dỗ dành
Đến khi khôn lớn lập gia đình cho ta.
(Cha mẹ)
2. Cái gì như thể khí trời
Ngày đêm quanh quẩn ở nơi cạnh mình,
Không hương không sắc không hình
Không đường không khối mà mình nhớ lâu.
(Lòng cha mẹ)
3. Đố biết con gì,
Sớm đi bốn chân, trưa đi hai chân,
Chiều đi ba chân, tối đi bốn chân.
(Con người)
4. Sớm đi bốn chân, trưa đi hai chân,
Chiều đi ba chân, tối đi tám chân¹.
(Con người)
5. Sớm đi bốn chân, trưa đi hai chân,
Chiều đi hai chân, tối chẳng thêm đi
Cậy ông mười sáu chân cõng.
(Con người)
6. Bâng khuâng nhiều nỗi se lòng
Mười hai bến nước đục trong bến nào!
(Gái chưa chồng)

1. Tối đi tám chân: Khi chết có bốn người khiêng quan tài.

7. Phát phơ một tấm lụa đào
Chợ đông, giữa chợ biết vào tay ai?
(Gái chưa chồng)
8. Trót làm cam chịu dở dang
Một giờ lỡ dại bẽ bàng trăm năm.
(Gái chưa hoang)
9. "Đòn cân tạo hoá rơi đầu mất
Miệng túi càn khôn khép lại rồi."
(Gái goá)
10. Nón không quai, ai hoài cho số kiếp
Thuyền không lái tê tái mảnh hồn hoa
Trăm năm trong cõi người ta
Nghĩ mình, mình lại xót xa phận mình.
(Gái không chồng)
11. Đã đành đi sớm về trưa
Một mình, mình một chợ vợ một mình.
(Gái lỡ thì)
12. Đố anh thằng nhỏ đang ngồi
Tôi thương nó, nó kêu tôi bằng gì?
Cha nó là rể cha tôi
Cha tôi, ông nó hai người thông gia.
(Nó kêu tôi bằng cậu - con ông ngoại)
13. Ai ơi, chớ nghi mà tội
Em sợ ông này là cậu ruột chồng tôi.
(Ông già và nàng dâu)
14. Bực mình thứ nhất trong nhà
Thứ hai, rồi đến thứ ba bực mình

Con người cuộc sống xoay quanh
Loay hoay tất bật mưu sinh suốt đời.

(Vợ đại, nhà đột, nợ đòi)

15. Tỵ hiềm chi, ở riêng phòng
Hai cô gái goá nhà ông lạ lòng
Một cô mất nết buồn không
Một cô đơn chiếc nảo nùng băng khuâng.

(Người chột mắt)

16. Thân anh như cá hoá long
Tứ bề mây phủ còn trông nổi gì.

(Người lác)

17. Hai bên giáp mặt lăm phen,
Muốn nhìn mà chẳng thấy gì lạ thay.

(Người mù)

18. Ra khơi nặng mấy khoang tình
Lênh đênh sóng nước biết mình về đâu.

(Gái giang hồ)

19. Thoạt vào ngồi xuống đầu roi,
Việc rõ chưa dứt lại đòi việc ăn.

(Người ăn mày)

20. Trên tàn rách, dưới quạt che
Ba tiếng ỷ eo, chèo mũi, chèo lái.

(Người ăn mày)

21. Trên tàn rách, dưới trạch khô,
Ba tiếng ti hô, chèo gậy, múa hát.

(Người ăn xin)

22. Mỗi năm ngổi đây có mười ngày
 Chỉ ban cho đời mọi ý hay
 Giá lạnh mưa phùn không quản ngại
 Vui lòng đón tiếp khách ưa may.
 (Ông đồ bán chữ)
23. Cây khô thiên hạ đồn khô,
 Thấy mùi hương đó không cho biết mùi.
 (Ông hương mục)
24. Chuông mõ nhà ai kéo mĩa mai,
 Củ khoai sao lại có hai tai.
 Rắp kêu dưa hấu hiem không cưỡng,
 Muốn nói bình vôi lại thiếu quai
 Khi tưởng sọ dừa ôm ấp dữ,
 Lúc ngờ trái bưởi hời han xơi...
 (Đầu ông sư)
25. Thiên hạ đổ dồn hai mắt lại,
 Anh hùng chỉ có một người thôi.
 (Quan võ chột mắt)
26. Rậm râu, sâu mắt thật là già
 Trời mưa tầm tã mới bò ra
 Có khi mở miệng vang lừng khắp
 Già trẻ nào ai trái lệnh ta.
 (Thằng mõ)
27. Vừa bằng bó củi,
 Thui lủi bờ ao,
 Chó cắn xôn xao,
 Chính thằng ăn trộm.
 (Thằng trộm)

28. Có đầu có đuôi mà không có khúc giữa.

(Trộm cướp)

2. CÁC BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI

– Chân

29. Bằng cái lá đa,
Đi xa về gần.

(Bàn chân)

30. Vừa bằng cái lá đa,
Đi xa, về gần.

(Bàn chân)

31. Đi nằm, ngồi nằm, nằm thì đứng.

(Bàn chân)

32. Đi nằm, đứng nằm, ngồi nằm, nằm thì đứng.

(Bàn chân)

33. Đi nằm, đứng nằm, ngồi nằm, nằm thì ngồi.

(Bàn chân)

34. Đi nằm, đứng nằm - nằm lại ngồi
Dẫu ở xứ nào, thời nào cũng đủ đôi.

(Bàn chân)

35. Lưng đằng trước
Bụng đằng sau
Bụng mang bầu
Lâu lâu không thấy đẻ.

(Bắp chân)

36. Một đám thổ (đất) trồng nhiều loại ngô
Đám trái lớn, đám trái nhỏ
Có trái đỏ đỏ
Có trái hồng hồng
Có trái trắng nõn tựa bông
Lạ quen trông thấy mũi lòng vuốt ve.

(Bắt chân, bắt tay)

37. Hai bà già tranh nhau đi trước,
Bụng quay đằng sau.

(Hai chân)

38. Một mẹ mà đẻ bốn con
Con thời ba tuổi, mẹ còn có hai.

(Chân, tay)

39. Bằng trái cau,
Lau chau đi trước.

(Ngón chân cái)

40. Đầu xa con mắt hai gang
Lưng nàng đi trước, bụng nàng theo sau.

(Ổng chân)

41. Lưng đi trước, bụng đi sau
Mắt ở thấp, đầu ở cao.

(Ổng chân, bụng chân, mắt cá, đầu gối)

42. Đầu cao hơn mắt hai gang
Tôi đổ các chàng là cái chi chi
Dị kỳ là cái dị kỳ
Cái lưng đi trước bụng thì đi sau.

(Đầu gối, mắt cá, ống chân, bụng chân)

43. Đầu cao hơn mắt nửa thước,
Lưng dằng trước, bụng dằng sau
Đã chữa từ lâu mà không thấy đỡ.
(Đầu gối, bắp chân, mắt cá)

– **Đầu**

44. Bằng cục cứt voi
Không đấm không xoi
Mà thành bảy lỗ.
(Đầu người)
45. Đàn ông ngồi lại một mâm
Một ông có tóc, hai ông trọc đầu.
(Cái đầu và hai đầu gối)
46. Tròn tròn như cục cứt voi
Ai dùi bảy lỗ ngo coi lạ lùng.
(Đầu)

– **Lợi**

47. Bán buôn được nó thì vui
Già nua được nó sao nguôi nỗi phiền.
(Lợi)

– **Lưỡi**

48. Cái gì, lắt léo, không xương
Ai ơi! Chớ có coi thường hiểm nguy.
(Cái lưỡi)

49. Khoanh mình dấu ẩn một nơi
Bán trời có thuở giết người ghe phen.

(Cái lưới)

50. Lỗ sâu thẳm, lá nằm trong đá
Đá bao quanh trắng xoá, đen thui
Nghĩ mà của lạ tới nơi
Ai lo đóng mở, ngọt bùi riêng ai!

(Lưới và răng)

51. Mềm mềm bằng nửa gang tay
Mặt dưới trơn láng, xù xì mặt trên
Dở ngon sành điệu ai hơn.

(Cái lưới)

52. Một con cá lưới trâu
Mắc cạn đáy giếng sâu.

(Lưới và miệng)

53. Ở đời chi bén hơn dao
Chi sâu hơn biển, chi cao hơn trời.

(Lưới, lòng người, trán)

54. Thân thể con người
Cái dở nhất
Cái hay nhất
Ai thời tỏ phân?

(Cái lưới)

– Má

55. Trẻ thời hồng hồng má đào
Ai ai cũng muốn được vào tay ai

Già thời tóc rệp sẵn chai
Ai thời để ý cho hoài luống công.

(Má)

– Mất

56. Bằng cái lá niệt, trông xiết cả trời.

(Đôi mắt)

57. Bờ ao nhường giống,
Cỏ mọc lơ phơ,
Tre pheo nở có, bụi bờ thì không,
Lại thêm hai chú mực đồng,
Cơm nước nở có bắc nồi không cả ngày.

(Đôi mắt)

58. Con gì có đuôi, có lông
Trẻ già trai gái đều cùng mang theo.

(Con mắt)

59. Đường ngay thông thống,
Hai cổng hai bên,
Hai hàng gương, dưới hàng lược.

(Đôi mắt)

60. Hai cô nằm nghỉ hai phòng
Ngày thì mở cửa ra trông
Đêm thì đóng cửa lấp chông ra ngoài.

(Đôi mắt)

61. Hai cô mà ở hai phòng,
Chồng con chưa có ra lòng cấm cung

Tối thời đóng cửa gài chông,
Ngày thời mở cửa mà ngong sự đời.

(Đôi mắt)

62. Hai khe nước chảy lưu ly
Có nàng tiên nữ muốn đi mà không thấy đường.

(Đôi mắt)

63. Không chơi hoa nguyệt ra tuồng cấm cung
Đêm thì đóng cửa bịt bùng.

(Đôi mắt)

64. Một nhà mà có hai buồng
Không ai qua lại như tuồng cấm cung
Đêm đêm sập cửa bỏ mùng
Ban ngày mở cửa xem trong ngó ngoài.

(Đôi mắt)

65. Một người mà ở hai nhà
Nhà nào nấy ở hàng rào xung quanh
Ngó lên một đám mây xanh
Người ta xem thấy tạc hình nữ nhi.

(Đôi mắt)

66. Một cây tre trúc có bảy lỗ tò vò,
Đố văn, đố võ, đố lũ học trò,
Ai mà giảng được, thưởng ba quan tiền.

(Mắt, tai, mũi, mồm)

67. Mở cửa thì vệt đám gai
Đóng cửa thì lại đem cài đám chông
Trách chi ở goá không chồng
Một nhà hai ả, hai phòng cô đơn.

(Đôi mắt)

68. Sóng tròn vành vạnh, nước lạnh như tờ
Có nước trên bờ, không ai dám tát.

(Đôi mắt)

69. Thấy thì chống, chống lên để mà ngó
Không thấy thì gập, gập lại để khỏi dòm.

(Mi mắt)

70. Trên lông, dưới lông
Đêm nằm chồng chặc.

(Mi mắt)

71. Trên lông, dưới lông
Đi chơi rong thì chống
Nằm bất động thì khép.

(Đôi mắt)

72. Trên có lông, dưới có lông,
Gặp nhau vừa kín.

(Con mắt nhắm lại)

73. Trên lông mà dưới cũng lông
Tối lại nằm chồng, lại một đủ đôi
Đủ đôi thì thật đủ đôi
Rủi khi hư hỏng mồ côi một mình.

(Con mắt)

74. Tuy cùng một mẹ sinh ra
Mà hai cô ở hai nhà cách xa
Ngày thì mở cửa trông ra
Tối, đêm đóng cửa, quanh nhà rào chông.

(Đôi mắt)

– **Mắt cá**

75. Mắt gì không tối, không sáng
Không mây, không mi
Lâm lâm lý lý
Không thức không ngủ.

(*Mắt cá chân*)

– **Mặt**

76. Cái gì thây lầy, bảy cái lỗ cua.

(*Mặt người*)

77. Đồi cao hai cổng hai bên
Dưới đóm hàng lược, trên nền hàng gương.

(*Mặt người*)

78. Đường ngay thông thống,
Hai cổng hai bên;
Trên hàng gương,
Dưới hàng lược.

(*Mặt người*)

79. Một mâm ba giác
Chẳng bác nào xơi.

(*Mặt người*)

80. Trên trời có đám mây xanh,
Lưng thời có ngọc thủy tinh lòng liêng
Dân gian núi trọc giữa miền,
Giang hà đá xếp, hai bên đồng bằng.

(*Cái mặt*)

– Miệng

81. Hang sâu đá chắn xung quanh,
Có con cá vây loanh quanh giữa dòng.

(Cái miệng)

82. Hang thăm thẳm, ngọc trầm ảm đạm
Dây thiết toả nhiều đoạn vây quanh
Mẫu đơn hoa có lá không nhành
Nắng nhàn nhận bốn mùa không héo.

(Miệng, răng, lưỡi)

83. Trên hang đá, dưới hang đá
Giữa có con cá thồn bơn.

(Cái miệng)

84. Trách người lòng dạ không công
Đứa nào đứa nấy con ông, con bà
Đứa sung sướng trọng vọng tới già
Đứa hắt hủi, chịu thối tha suốt đời
Muốn kêu - kêu chẳng tới trời.

(Lỗ miệng và lỗ dít)

– Mũi

85. Con thỏ ngồi giữa quả núi.

(Cái mũi)

86. Giữa nhà xây cổng đôi
Một đầu lộng gió
Một đầu gió ngược lên đồi
Chui tuột vô rừng sâu
Gió ngừng nhà sập không lâu.

(Hai lỗ mũi)

87. Muốn tìm nhà người không quen
Đến xóm cổng đôi hỏi
Ngôi nhà phía dưới cổng đó.

(Mũi và miệng)

88. Tổng phổng, tổng phông
Trong lông, ngoài thịt.

(Lỗ mũi)

89. Mang râu, đội mũ đi chơi
Ngồi trong chiếc kiệu thảnh thơi một mình
Làm cao, giấu dạng, giấu hình
Rủ ro lộ mặt kẻ khinh người cười.

(Ngọc hành)

– Răng

90. Bằng hột lựu
Có thứ đen, thứ trắng
Chẳng phơi nắng
Chẳng dầm mưa
Chẳng thiếu, chẳng thừa
Mỗi nhà từng ấy hạt.

(Răng)

91. Bên trên lợp ngói,
Dưới là hang.

(Hàm răng, họng)

92. Một lỗ mọc hai bờ đá
Chính giữa có cái lá hồng đơn.

(Răng và lưỡi)

93. Nhìn vào trong hang
Hai hàng bắp xếp.

(Mồm há hai hàm răng)

94. Nhỏ thì trắng phau phau, lớn thì đen thậm thùi
Già thì trụi lăm lụi.

(Cái răng)

95. Ông trắng già gạo,
Ông đỏ bối đào.

(Răng và lưỡi)

96. Quanh xây, quanh nhẩy, quanh hòn đá
Giữa chánh giữa, tía tô trở lá.

(Răng và lưỡi)

97. Sinh sau lại chết trước,
Bởi vì cứng không mềm,
Khi ăn mới làm việc,
Khi cười thấy thêm xinh.

(Cái răng)

98. Tao sinh thời mày chưa sinh
Sinh sau mày chẳng vị tình trước sau
Phải chăng kiếp trước nợ nhau
Mày làm nhức nhối, ốm đau hủ lòng
Nuôi mày khôn lớn hình dong
Trả ơn mày cũng ra công bấy chầy
Mày chết sao chẳng đi ngay
Hành tao lần nữa, chấp tay lạy mày.

(Răng)

99. Trắng, trắng phau
Đen, đen thui
Ở chơm chớm
Đi trụi lụi.

(*Răng*)

100. Trên đá, dưới đá, giữa có cá lồn bơn.

(*Răng, lưỡi*)

101. Trên đá, dưới đá
Chính giữa có chiếc lá tồn ten.

(*Răng và lưỡi*)

102. Trùi thùi lũi, trắng phau phau
Vàng khè khè, đen thui thúi
Trùi thùi lũi...

(*Bộ răng*)

103. Cái gì hử, lạnh cái gì
Quyến thuộc đã vậy nói chi lân bàng
Xin ai đừng để hử hang
Nửa cơn ẩm lạnh bề bàng mĩa mai.

(*Môi hử, răng lạnh*)

– Sinh thực khí

104. Dày như múi mít, đỏ tựa hạt hồng, giống cái lá vông
Trông như rẽ ấu, xấu thì thật xấu, xem vẫn muốn xem
Nói đến thì thêm, bảo ăn lại giận.

(*Sinh thực khí đàn bà*)

105. Nói đến thì thêm, bảo ăn lại giận.

(*Sinh thực khí đàn bà*)

106. Ông Long đầu đội mũ huyền
Chấn dê mà lại bỏ quên dê rồi.
(Sinh thực khí đàn bà)
107. Có khi cứng, có khi mềm
Khi dài khi ngắn, không chêm mà vừa.
(Sinh thực khí đàn ông)
108. Đầu đội mũ đỏ
Cổ mặc áo rêu
(Sinh thực khí đàn ông)
109. Khi thì đâm xỏ
Khi lại đâm xuyên
Đêm để con tiên cháu rồng.
(Sinh thực khí đàn ông)
110. Không mắt không tai
Mồm ở đỉnh đầu, chòm râu ở cổ.
(Sinh thực khí đàn ông)
111. Không tai không mắt, miệng trên đầu
Cổ lại lồm xồm một mớ râu
Không mũi mà đánh hơi rất mau
Chẳng lộ hầu mà quá lộ hầu.
(Sinh thực khí đàn ông)
112. Mồm ở đỉnh đầu, hay xỏ hay xuyên.
(Sinh thực khí đàn ông)

– **Tai**

113. Cả đời luống chịu gian nan
Đi buôn mất vốn lại mang nợ nần.
(Lỗ tai - đã lỗ lại mang tai nạn)

114. Hai chiếc hố mọc lông
 Hai bức thành vừa cong vừa bệch
 Một tấm da trần
 Căng giữa hố
 Vô số cút, không rõ cút con gì
 Hố kín chẳng nói làm chi
 Đến hồi hố trống lăm lỳ ngẩn ngơ.
 (Hai lỗ tai)

– Tay

115. Có cổ mà không có đầu,
 Xoè như hoa nở một màu hồng tươi,
 Nhưng khi đã nắm lại rồi,
 Như quả phật thủ theo người suốt năm.
 (Bàn tay và cổ tay)
116. Một cây mà có năm cành
 Có lông không lá, rành rành cái con.
 (Bàn tay)
117. Một cây mà có năm cành
 Đốt dài đốt ngắn tươi xanh suốt đời.
 (Bàn tay)
118. Một cây mà có năm cành
 Rấp nước thì héo, để dành thì tươi.
 (Bàn tay)
119. Một cây năm nhánh
 Một chạnh năm hoa

Khấp chồn gần xa

Nhà nào cũng có.

(*Bàn tay*)

120. Một nhà nuôi hai ông tướng

Mỗi ông tướng chỉ huy năm tên quân

Sai đi đánh nam, dẹp bắc

Trăm trận đều thành công.

(*Hai bàn tay*)

121. Một nhà sinh ra năm nàng

Xinh xinh ngà ngược hoàn toàn giống nhau

Cô cả hơi to chồm đầu

Bốn cô trẻ mập trông lâu ngớ hoài

Tôi yêu, yêu quá các cô ơi.

(*Bàn tay búp măng*)

122. Năm ông cùng ở một nhà

Tình huynh nghĩa đệ vào ra thuận hoà

Bốn ông tuổi đã lên ba

Một ông đã già lại mới lên hai.

(*Bàn tay*)

123. Vừa bằng lá đồng

Trăm công ngàn việc

Một mình đảm đương.

(*Bàn tay*)

124. Bằng trang điều thuốc

Ngủ ngày nó ngáy ton ton.

(*Ngón tay*)

125. Một mẹ mà đẻ bốn con,
Con thời ba tuổi, mẹ còn có hai.
(Ngón tay cái và ngón tay út)

126. Mười người thợ, lo đủ mọi bề.
(Mười ngón tay)

127. Hai năm rở mười,
Còn người còn của.
(Mười ngón tay)

128. Năm be mà để một hàng,
Năm nắp đập lại đổ chàng này ra.
(Năm ngón tay)

129. Năm ông ngồi dუმ một bàn
Ông lo việc nước, ông toan việc nhà
Bốn ông chịu tuổi lên ba
Còn một ông già chịu tuổi lên hai.
(Năm ngón tay)

– **Tim**

130. Cái lồng nho nhỏ,
Có một chú chim
Nhảy đi nhảy lại
Nhảy mãi không thôi.
(Lồng ngực và quả tim)

131. Người gọi quả, người gọi con
Khi vui, lúc lại giận hờn xót xa
Chẳng thể chia bảy xẻ ba
Khi yêu yêu trọn mới là thủy chung.
(Quả tim)

132. Phập phồng quả thóc giữa cây
Quả ấy mà ngủ, cây này đổ luôn.

(Quả tim)

– Tóc

133. Chẳng lợp mà thành mái
Chẳng cấy mà mọc đều
Già thì trắng phau phau
Non thì đen kìn kịt.
Tuổi tơ còn mặc áo xanh
Đến tuổi trưởng thành thì mặc áo đen
Năm sáu mươi tuổi trở lên
Rần rĩ áo mặc dưới trên không đồng
Bảy tám mươi mặc áo bông.

(Mái tóc)

– Trái khế

134. Trái gì chua - chẳng chua
Bánh gì ngọt - chẳng ngọt
Trái gì ăn - chẳng ăn.

(Trái khế ở cổ, bánh chè ở đầu gối, bắp chân, bắp tay)

– Vú

135. Mật ong trên đá trắng,
Muốn thì muốn lắm
Chẳng dám sờ vào
Sờ vào sợ sét trên cao.

(Cái vú)

136. Một cồn mà đắp hai mô
Quan dân chi cũng uống nước sông thủy hồ, v.v...

(Cái vú)

137. Rành rành ba góc, giữa con cóc ngồi
Hai bên thiên lôi, hai bên địa võng.

(Cái vú)

138. Sinh ra một lúc với mình,
Dang còn giấu dạng giấu hình chưa ra,
Đến ngày xuân đã nở hoa,
Chị em rủ chắc mới ra chơi ngoài.
Sột soạt như lá chuối khô,
Hai bên nước chảy như hồ Long Vân
Từ quan cho chí đến dân,
Ai ai cũng phải uống nước Long Vân nhị hồ.

(Vú đàn bà)

139. Sột sạt như lá chuối khô,
Hai bên nước chảy như hồ Long Vân
Từ quan cho chí đến dân,
Ai ai cũng phải uống nước Long Vân chi hồ.

(Hai vú đàn bà)

140. Giữa là một đám đất khô
Hai bên hai giếng ở hồ sông Ngân
Từ quan cho chí đến dân
Ai ai cũng phải uống nước sông Ngân ở hồ.

(Hai vú đàn bà)

3. HOẠT ĐỘNG SINH LÝ VÀ TƯƠNG GIAO VẬT LÝ

a. Hoạt động sinh lý

141. Ách ười một hồi rất đổi lâu
Lần ra ải khẩu xuống sông sâu
Chẳng lo gã chó theo lời óc
Chỉ sợ bấy tong xúm kéo đầu.

(Cục phân)

142. Cưới dám cưới, bắt không dám bắt
Mặc ai bắt - lặc đầu bỏ đi.

(Cứ)

143. Mày đòi tao phải đi ngay
Lệnh quan còn chậm trễ
Lệnh mày đầu dám dang ca
Đoái xem khắp chốn san hà
Lệnh ai đòi gấp cho qua lệnh mày.

(Đại tiện)

144. Anh với em khí huyết trùng nhau
Bởi em ăn ở làm sao
Trời dày mỗi tháng lao đao cực hình
Trông em anh cũng bực mình...

(Kính nguyệt đàn bà)

145. Cái gì mềm múp, cứng chai
Bên trong trắng đục, bên ngoài đỏ au.

(Mụn u, nhọt)

146. Cái gì không vả mà sưng

(Mụn u, mụn nhọt)

147. Hồ hang ra cũng thẹn thùng,
Để lòng thì nặng tấm lòng biết bao,
Trông theo nào thấy đâu nào,
Hương thừa đường hãy ra vào đâu đây.

(Cái rắm)

148. Linh bình trong bụng chẳng thêm ra
Mà hể ra rồi thì cũng la
Nhà rộng năm căn không chịu ở
Xây quanh vào lỗ mũi người ta.

(Cái rắm)

149. Tai nghe súng nổ cái đùng
Thuyền quỳên lánh mặt, anh hùng ngã nghiêng.

(Cái rắm)

150. Tai nghe súng nổ cái đùng
Giật mình, khẽ hỏi của ông - của bà?
Thẹn thùng ai dám nói ra
Thoảng rồi, rồi lại cười xoa làm vui.

(Cái rắm)

151. Tiếng nói ra ba gian nhà khắp,
Người hẩn đi không thấy chút nào.
Xáp nhau nở hỏi, nở chào,
Ai cũng ú hự, đứa nào rứa bay.

(Cái rắm)

152. Tiếng to, ngỡ được công to
Nào ngờ trơ cái mặt mo thẹn thùng
Tiếng vừa, ngỡ được là trung

Nào ngờ nhiều kẻ nổi xung chửi thề
Tiếng thăm, ôi thối hết mê
Rủi người biết được thì ê mặt mày.

(Cái rắm)

153. Trong hang, trong hốc,
Lổc nhốc bò ra,
Cả huyện cùng nhà,
Chẳng ai bắt được.

(Cái rắm)

154. Trong hang trong hốc lổc nhốc bò ra
Cả huyện cùng nhà không ai bắt được.

(Cái rắm)

155. Trông ra nào thấy đâu nào
Hương thừa đường hãy ra vào nơi đây.

(Cái rắm)

156. Cái gì không cánh mà bay
Không chân cứ chạy, không tay cứ bò
Làng trên xã dưới nơi mô
Tỉnh này xứ nọ, cùng mò tới nơi.

(Tiếng nói)

157. Cái gì không cẳng mà đi
Không hình dạng, lại biết ngay đến gần
Ai rằng là cựa mà tần
Thoảng như cơn gió tần ngần mất tiêu.

(Tiếng nói)

158. Một mâm bốn giác
Chẳng bác nào xơi.

(Thị, thính, khứu, vị giác)

b. Tương giao vật lý

159. Bằng một bước mà bước không qua.

(Cái bóng)

160. Bấy lâu chàng thiếp chẳng rời
Một thời nên nổi, tức thời xa nhau.

(Cái bóng)

161. Muốn bỏ đi, bỏ không dứt
Muốn chạy trốn, trốn không rời
Chỉ còn có nước nhờ trời
Khép con mắt dọc mà trời thần nhiên.

(Cái bóng)

162. Nắng ba tháng chàng còn thấy thiếp
Mưa một giờ thiếp phải xa chàng
Từ nay chàng thiếp đôi đành
Trời còn đổ lệ chứa chan thay là.

(Cái bóng)

163. Nắng ba năm ta không bỏ bạn
Mưa một ngày bạn lại bỏ ta.

(Người và bóng)

164. Nhận không chìm
Đốt không cháy
Nắng thì thấy
Mưa thì không.

(Bóng người)

165. Nhất nhị phân đồng hành thượng lộ
Ngộ kỳ phong vũ, biệt tích nhất nhân
Tồn nhất nhân bất truy, bất vãn.

Dịch nghĩa:

*Một người mà là hai người cùng đi đường
Gặp khi mưa gió mất tích một người
Còn lại một người chẳng tìm, chẳng hỏi.*

(Chiếc bóng và người)

166. Sáng đến thì mới hiện ra
Nếu trong bóng tối đổ mà thấy tôi
Bạn ngồi thì tôi cũng ngồi
Bạn đi chẳng đợi bạn mời cũng đi.

(Cái bóng)

167. Sinh ra anh trước em sau,
Để làm danh giá với nhau ở đời.
Nắng nôi một bước không rời,
Đến lúc mưa gió lại lời nhau cùng.

(Cái bóng)

168. Thấy thì thấy ở trước mắt
Bắt thì bắt không được - lạ thay!

(Cái bóng)

169. Thiên cổ vạn kim
Chặt không đứt, bỏ xuống nước còn chìm.

(Cái bóng)

170. Trời chiều đỏ lẹ chứa chan
Chàng bỏ thiếp, thiếp ngỡ ngàng đứng trông
Đôi khi trời hửng, nắng hồng
Chàng liền xuất hiện, sao không vô vờ?
Từ nay, xin nhớ để huế
Bên nhau bầu bạn lời thề còn đây.

(Cái bóng)

171. Từ cổ chí kim,
Bỏ xuống nước không chìm
Bỏ vô than không cháy,
Chặt không gãy, bẻ không đứt.

(Cái bóng)

172. Vật thì thấy, mà không lấy được.

(Cái bóng)

173. Tài chi biến hoá lạ đời
Một người mà hoá ra hai mới kỳ
Nhìn qua nhìn lại nhìn đi
Hề khóc khóc lại, hề cười cười vui.

(Bóng hình trong gương)

4. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

174. Bốn người bốn góc ngồi chơi
Kẻ hữu duyên thì tới
Người vô thời thì không
Làm quan may mắn vô ngần
Làm làng cũng được nửa phần làm quan
Cuộc vui mãi miết đêm tàn
Rã rời ý chí - võ vàng hình dung.

(Chơi bài tứ sắc)

175. Bên này sông mười sáu người
Bên kia sông mười sáu người
Dàn thành thế trận bởi bởi đánh nhau
Bên sút trán, bên mổ đầu
Thua thua được được, lâu lâu lại huế.

(Đánh cờ)

176. Có nước ăn
Không nước uống
Thò tay xuống
Có nước đi
Hết nước thì bí.

(Đánh cờ)

177. Nhốt trong thành ba mươi hai đứa
Nửa áo đỏ, nửa áo xanh
Giận hờn chi gây cuộc chiến tranh
Ngựa xe súng ống, tử sinh sá nài
Sa cơ một phút thở dài
Đành ngồi bí xị - gãi tai, gãi đầu.

(Đánh cờ)

178. Sáu chân đạp đất vững vàng
Hai tay ôm bạn đưa ngang lưng trời
Bạn nào thích chí thì chơi
Khom lưng, uốn gối chán rồi lại buông.

(Đánh đu)

179. Gió lên, bắt chim thả bay
Đứng nhìn nửa tỉnh, nửa say, cười xoà
Lưng trời sáo thổi ngân xa
Niềm vui niên thiếu cụ già ngày xưa.

(Thú chơi diều giấy miền Bắc)

180. Xôn xao trên bãi trẻ thơ
Dem chim ra thả đứng chờ chim bay
Chim bay lên khoảng trời mây
Hò reo, la ó vang đây, hân hoan!

(Thú chơi diều giấy miền Bắc)

5. HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

a. Hoạt động nghề nghiệp

181. Tao không cấy, cũng không câu
Đất tao mày chiếm ở
Tao bắt rầu mày ới
Lẽ đâu không có ông trời!
Hoang vu kia tao đếch nhọc lời trách mi.

(Nhà nông và cỏ dại)

182. Bốn bề cỏ mọc sao sao
Quỳ gối đâm vào kêu ới mẹ ới.

(Người bắt cua)

183. Minh tròn, lưng khổng không khong
Dây tơ vắn vít, con ong nửa vời
Chơi thì tìm chốn thanh thoi
Bắt con long thỏ, ghẹo người cung trắng.

(Người câu cá)

184. Đầu làng gươm bén hai thanh
Cuối làng có ngọn cờ xanh rử tàn
Giữa làng lại có thạch bàn
Có ông Bành Tổ ngồi đang hét hò.

(Người chăn trâu và con trâu)

185. Buồm ai đang chạy giữa dòng
Đố ai cạy bát cho lòng nàng xiêu
Thuyền ai xuôi ngọn nước triều
Đố ai cạy bát cho xuôi lòng nàng.

(Người coi lái)

186. Tôi ăn trước tôi lại ăn thừa
Ngày ngày giúp chúa, châu vua nhọc nhằn.
(Người đầu bếp)
187. Nhất tương lưỡng hồ
Hữu thủy, hữu ngư, vô hữu địa.
(Người gánh bán cá giống)
188. Tài cao học rộng làm chi
Hai chữ ê, ép cũng thi vị đời.
(Người kéo xe)
189. Canh một thì trải chiếu ra
Canh hai bóp vú, canh ba sờ...l
Canh tư thì lắc xom xom
Canh năm cuộn chiếu ấm con mà về.
(Người kéo vó)
190. Đi thi cờ trước lọng sau
Thở than toàn tiếng thương đau não nề
Miệng cam như hến lúc về
Mà sao mà để kẻ chê người cười.
(Người thổi kèn đám ma)
191. Nhập nhị, nhập nhị cho chị em nghe
Đâm vô cái, thẳng lẻ lẻ
Rút ra cái bóc, cho đội nước chè uống chơi.
(Người thổi kèn)
192. Hai bên bờ đắp tậm tì
Ai ơi đến đó phải quỳ một chân
Đút vô chuyển động tâm thần
Giật ra cái bóc, mảy đừng cần tao.
(Người thụt ếch)

193. Dao sắc ghim trong túi áo nâu
 Lang thang chẳng biết phải đi đâu
 Tiếng là bẻm mép, không hay nói
 Thỉnh thoảng dài hơi cất tiếng "đâ... ầu"

(Thợ cắt tóc)

194. Trót vì tay đã nhúng chàm
 Cỏ phai mũ áo nhuộm non da trời.

(Thợ nhuộm - đố Kiều)

195. Người cao ngúc ngắc tít mù
 Kim mộc thuỷ hoả thổ
 Ra lệnh thầy truyền thần thông tốc giáng.

(Thợ rèn)

196. Than than lửa lửa, thằng dưới nằm ngửa
 Thằng giữa chịu đòn, thằng trên đánh xuống
 Một thằng vừa khéo vừa khôn
 Uốn ngay, uốn vạy, sửa tròn, sửa vuông.

(Nghề thợ rèn)

197. Khom khom mà dòm kẻ nẻ,
 Ăn cho khoẻ rồi lại lom khom.

(Thợ xẻ)

b. Các hoạt động lao động, sản xuất

198. Thân bằng tre dây giăng bằng tre
 Thêm một ống trúc nó dề sợi dây
 Tung tung nhẩy dựng suốt ngày
 Chôm chôm mây trắng tung bay mịt mù

Một buồng nho nhỏ cấm cung
Đàn bà, con gái hiệp cùng một nơi.

(*Bắt bông*)

199. Dem ra mà bỏ xuống xuống
Chèo ra giữa biển lột truồng em ra.

(*Bỏ chuôm*)

200. Hai bên cỏ mọc xanh rì
Quỳ hông chống gối mi thì thò vô
Thò vô thì sợ hai công
Rút ra cái đốp thì mồm ái cha.

(*Bắt cua đồng*)

201. Hai bên cỏ mọc rậm rì
Lổ sâu hõm lại tức thì thò vô
Thò vô nhấp nhấp thăm dò
Rút ra lại thấy thập thò vài con.

(*Bắt cua đồng*)

202. Xung quanh cỏ mọc xanh rì
Anh đi đến đó chân quỳ chân co
Đút vô thì động tinh thần
Tháo ra dần dần thì được một con.

(*Bắt cua*)

203. Dang dang bắt đàn chợ mới
Chặt cây chặt cối mà nổi dang dang.

(*Bắt cột dây thép*)

204. Vừa ăn vừa ỉa suốt ngày
Bỏ xương, nuốt thịt, ỉa đầy thịt ra

Xương, thịt chất đông đầy nhà
Đàn chó không gặm, đàn gà không bươi.

(Cán bông)

205. Cầm bờm ngựa, tìm vết chân ngựa.

(Cán hàng)

206. Minh tròn lưng khổng không không
Dây tơ vấn vít con ong nửa vơi
Chơi thì tìm chốn thanh thơi
Bắt con long thỏ ghẹo người thuỷ chung.

(Câu cá)

207. Trên nhúc nhích
Dưới nhúc nhích
Trên rất thích
Dưới rất đau.

(Câu cá)

208. Eo lưng mà thất cổ bông
Anh đem ra ném giữa sông Ngân Hà
Anh vờ kêu chị bốn chị ba
Bắt em nhận nước thật là bất nhân.

(Cấy lúa)

209. Ngang lưng thất đáy eo là
Đem ra mà ném giữa sông giang hà
Đàn ông cho chí đàn bà
Khom lưng rồi lại vỗ tay làm liên
Làm cho lút ngẩng chà chôm
Rút lên cái bấc, cột buồm lỏng phao.

(Cấy lúa)

210. Nhổ lên từ núi cao
Đem trồng xuống sông sâu
Chừng ba bốn tháng sau
Thăm chừng vừa lên chín
Rủ nhau đi chặt đầu
Đem về làm cửa bấu.

(Cấy lúa, gặt lúa)

211. Lâm thâm bước tới liền ôm
Chị em ai nấy vỗ trôn làm liền
Làm cho lút ngồng chà chôm
Rút lên cái chách cột buồn bơ vơ.

(Cấy lúa)

212. Một tay bế lũ con thơ
Một tay giành lấy mà đưa nhận bừa.

(Cấy lúa)

213. Sông không sâu, xấn quần mà lội
Lội không lội tới mà lội lui
Nắm đầu một lũ nhỏ
Dúi dúi chui chui
Từng hàng chông cắm.

(Cấy lúa)

214. Không cuốn không sừng
Cuốn thì sừng tay.

(Cuốn lanh)

215. Bốn chân đạp đất, cổ cát thượng thiên
Da bán lấy tiền, còn xương để lại.

(Đệt vải)

216. Hai ông mà vả một thằng
Kéo đi kéo lại lằng nhằng suốt đêm.

(*Dệt vải*)

217. Ngàn người chặn bắt một người
Bắt huỷ bắt hoài, bắt được sợi râu.

(*Dệt vải*)

218. Thoạt vén váy lên
Cái dưới mấp máy, cái trên gật gù.

(*Dệt vải*)

219. Trên tùm lum, dưới cũng tùm lum
Ở giữa con hùm nhảy ra, con gà cục tác.

(*Dệt vải*)

220. Hai đầu là gốc
Chính giữa là ngọn
Bắt trời một bọn
Bằng mấy chục sợi dây
Vợ chồng tối ngày
Loay hoay bắt trời.

(*Đan chiếu*)

221. Xây thành đắp lũy cho cao
Trai không lọt vào, gái lửa chữa hoang.

(*Đắp bờ ruộng*)

222. Trong trắng ngoài xanh
Anh chạy xung quanh
Anh dòm anh ngó
Anh mới thấp thỏ
Anh mó cổ vô

Anh làm một tua
Anh ngồi, anh thở.

(Đốn tre)

223. Giữa cầu hai đầu giống.

(Gánh nước)

224. Bì bông bì bốt cánh cò
Bì banh bì bách, kéo co lên giường
Sờ lưng rồi lại sờ sườn
Em sướng em mới ưỡn bụng em lên.

(Giã bánh dầy)

225. Một người thọc thì chậm
Hai người thọc thì mau
Đơn chiếc thọc một
Đông vui thọc hai
Năm tháng thọc hoài
Ai ai cũng thọc
Không thọc thì đôi
Thọc rồi thì no.

(Giã gạo bằng chày dùi)

226. Hai thằng đánh vạn thẳng
Vạn thẳng tức giận cởi phăng áo ngoài
Đánh nhau một lúc bởi bởi
Áo ngoài rách mướp, rã rời áo trong
Mình trần thân trụi trắng bông
Hai thằng thôi đánh đứng trông mỉm cười.

(Giã gạo chày tay)

227. Thêm thì nhẹ, bớt thì nặng.

(Giã gạo)

228. Thêm vào thì nhẹ
Bớt ra thì nặng
Muốn cô da trắng
Thì lại thêm vào.

(Giã gạo cối đập)

229. Chiếc thuyền nho nhỏ
Mũi đỏ sơn son
Chèo ra giữa biển nước non dầm dề
Nghênh ngang cờ phất bốn bề
Ngày thì tập trận tối về điểm quân.

(Chấn vệt)

230. Con con heo nái chèo con
Chèo ra giữa biển nước non dầm dề
Một anh đứng đó cận kề
Cầm sào chỉ chỗ quân hò quân reo.

(Chấn vệt)

231. Chành chành ba góc, hai lỗ chọc sâu
Rút ra đỏ đầu, hai thằng đập chát.

(Lò rèn)

232. Ở trên đàn Gia Cát Lượng cầu phong
Dưới đàn Chu Công Cẩn lập trận hoả công đánh Tào
Tào thua, Tào chạy, Tào té nhào xuống sông.

(Lò rèn)

233. Nhà rường bốn cột rung rinh
Có thằng ăn trộm đứng rinh một bên.

(Kéo vó)

234. Tam thủ nhất vĩ
Lục nhãn lục nhĩ
Tứ túc chỉ thiên
Tứ túc chỉ địa.

Dịch nghĩa:

*Ba đầu một đuôi
Sáu tai sáu mắt
Bốn chân chỉ lên trời
Bốn chân chỉ xuống đất.*

(Hai người khiêng con lợn)

235. Tứ túc chỉ thiên, lục nhãn, lục nhĩ
Tứ túc chỉ địa, tam thủ, tam vĩ.

Dịch nghĩa:

*Bốn chân chỉ lên trời, sáu mắt, sáu tai
Bốn chân chỉ xuống đất, ba đầu, ba đuôi.*

*(Hai anh khách trú, đầu để bím tóc,
khiêng một con heo)*

236. Trong trắng ngoài xanh, nó đi chung quanh
Nó dòm nó ngó, nó thấy tôi có
Nó kéo nó lôi, khốn nạn thân tôi
Nó lôi nó kéo.

(Hái bóng)

237. Thứ nhất vật ngã em ra
Thứ hai thúc, đẩy, thứ ba đứng dòm
Thứ tư thì mất dòm nom
Thứ năm cúi xuống bắt con đem về.

(Năm động tác của người đi nhúi)

238. Sông tròn vành vạnh nước lạnh xông hơi
Bắc cầu ông Địch sang chơi ông Bồ.

(Nấu rượu)

239. Sông tròn vành vạnh nước chảy quanh co
 Bắc cầu Ngân lấy nước Hán Hồ
 Trâu đen ặn cỏ, trâu đen đôi
 Bạch thơ ngồi, bạch thơ no.

(Nấu rượu)

240. Ba ngày lặn xuống thủy cung
 Tắm mát vẫy vùng rồi lên thượng gian
 Lên rồi phủ lá vảy màn
 Khi mô đầu bạc lại toan ra ngoài.

(Ngâm giồng)

241. Ba người sáu mắt mười chân
 Hai người mặc áo, một người cởi trần.

(Người cày và hai con trâu - cày đôi)

242. Ba đầu bốn lưỡi sáu tai
 Hai tay mười cẳng trở xoay dễ dàng
 Một lưng khoác áo đàng hoàng
 Hai lưng mưa vải nắng chang tối ngày.

(Người cày và hai con bò)

243. Hai thằng đi trước đầu trần
 Thằng đi sau, đầu đội nón.

(Người và hai con bò cày ruộng)

244. Buồm ai đang chạy giữa dòng
 Đố ai cạy bát cho lòng nàng xiêu
 Thuyền ai xuôi ngọn nước triều
 Đố ai cạy bát cho xuôi lòng nàng.

(Người cầm lái)

245. Tám xóm nhóm hai phe
 Bắt một giồng tre, dựng cầu một cột.

(Người gánh đồ)

246. Đập đập trối trối
Bỏ đôi một ngày
Hôm sau đi đây
Đặt cho tên khác.

(Nhổ mạ và cấy lúa)

247. Đập đập, trối trối
Nhìn đôi một ngày
Ngày mai đi đây đặt cho tên khác.

(Nhổ mạ và cấy lúa)

248. Khoan khoan bỏ chị chèo đò
Bố anh cầm lái dẫn dò trước sau.

(Rọc vãi)

249. Mặc áo xanh, đi quanh một vòng lại mặc áo trắng.

(Róc vỏ cau)

250. Hàng trăm cái lỗ
Vô số trẻ con
Đua chạy vòng tròn
Chen nhau chui xuống lỗ.

(Sàng gạo)

251. Một trăm tấm ván, một vạn thằng quân
Thằng nào cởi trần cũng lăn xuống hố.

(Sàng gạo)

252. Mười thằng giảng bảy ngôi lúc lắc
Chia phiên, năm thằng đi bắt
Tìm bắt đứa mặc áo
Không bắt đứa ở trần
Đứa mặc áo không tìm hang trốn
Đứa ở trần kiếm lỗ chui.

(Sàng gạo)

253. Trăm cửa nghìn quân,
Thằng nào cỡi trần thì cho ra hết.

(Sàng gạo)

254. Trăm đàng ngàn ngõ muôn dân
Kẻ có áo ở lại, người ở trần ra đi.

(Sàng gạo)

255. Hai ông tướng sĩ đề binh
Dem quân ra đánh giữa thành Giang Đô
Trận này mới biết giang hồ
Dem quân ra lấy cơ đồ nước non.

(Tát nước)

256. Một củ bốn rễ
Hai người lễ mễ bưng lên.

(Tát nước gàu dây)

257. Nhất khẩu tứ tu
Đứng đỉnh giang hồ
Nhị nhân đồng bái.

Dịch nghĩa:

*Một miệng bốn râu
Đứng đỉnh sông nước
Hai người cùng bái.*

(Tát nước gàu dây)

258. Ông kéo bà đun, mình trần lăn lóc
Đi sau ông, chạy trước bà.

(Trục lúa, đá trục lúa)

259. Một thằng hai miệng
Miệng nhỏ miệng to...
Miệng mọc răng nhọn hoắt

Miệng sờ mó trơn tru
Mùa hè bước sang mùa thu
Vì mây, tao mới chống khu giữa trời.

(Úp nom)

260. Sông Giang Hà có bầy cá trích
Bãi Trường Sa thút thít gió vàng
Cậy nữ nhi ngồi sửa mối mang
Bỏ quân tử khoan khoan chờ đợi.

(Ươm tơ)

261. Sông trời nước thúi, con cá chết chìm
Con chim chết nổi, vượn hót, ve ngâm.

(Ươm tơ)

262. Sông trời nước thúi, có rối mua chơi
Mưa trời giáng hạ, con cá chết chìm
Con chim chết nổi, vượn hót, ve ngâm.

(Ươm tơ)

263. Sông tròn vành vạnh, nước đục lơ
Thằng lặn thằng hụp, thằng thò đầu lên.

(Ươm tơ)

264. Sớm mai gà mái gáy trưa
Dưới sông chó lội, trên bờ vịt tru.

(Ươm tơ)

265. Đứa dưới xỏ lỗ đứa trên
Đứa trên chống lên nằm đè đứa dưới
Đứa dưới đứng, đứa trên quay
Quay tí một hồi lại lảng nước tuôn.

(Xay bột)

266. Mang trong bụng lũ con màu vàng
Đẻ ra một đàn con, toàn da trắng.

(*Xây gạo*)

267. Mang trong bụng đàn con châu Á
Đẻ ra ngoài rặt một lũ con châu Âu.

(*Xây lúa*)

268. Xây thành đắp lũy cho cao
Tay bưng thúng ngọc đổ vào hòn non
Trên non có lỗ tròn tròn
Có người thực nữ đưa con lững lờ.

(*Xây lúa*)

269. Một thằng chạy lom khom phía trước
Một thằng ngồi vếch đốc phía sau
Cũng là thằng người như nhau
Bởi vì kẻ khó người giàu cách xa.

(*Xe kéo*)

270. Rắn chui vào sườn đá,
Mèn mèn lại chảy ra.

(*Xé gỗ*)

6. SINH HOẠT GIA ĐÌNH THƯỜNG NGÀY

271. Cây chèo bằng tre, chiếc ghe bằng sành
Chèo quắt, chèo quanh, chèo nhằm lỗ hẻm.

(*Ăn cơm*)

272. Một bầy cò trắng
Ăn tại mé ao

Xách hai cây sào

Đuổi vô ngõ tối.

(*Ăn cơm*)

273. Một chiếc thuyền

Hai mái chèo

Chèo qua chèo lại, chèo chui vô lỗ.

(*Ăn cơm*)

274. Một chiếc thuyền

Hai mái chèo

Chèo qua chèo lại

Chèo quất chèo quanh

Thuyền cập mé gành

Bốc hàng vào lỗ.

(*Ăn cơm*)

275. Năm thằng cầm hai cái sào,

Đuổi đàn trâu trắng chui vào trong hang.

(*Ăn cơm*)

276. Thuyền sứ, chèo tre

Ô quân ta hề, đút vô lỗ hồng.

(*Và cơm*)

277. Hai tay bưng lấy khư khư

Bụng thì bảo dạ rằng ư đút vào

Đút vào nó sướng làm sao

Rập lên rạp xuống nó trào nước ra.

(*Ăn mía*)

278. Ba thằng nhà ở ba thôn

Bị giết một bữa, đem chôn một gò.

(*Ăn trầu*)

279. Một người mà đánh ba làng
Máu chảy cùng làng ruồi chẳng dám bu.
(*Ấn trâu và quết trâu*)
280. Hai tướng, tám quân, lên rừng bắt con ứ hự.
(*Bắt chỉ - bắt chấy*)
281. Hai ông tướng chỉ huy tám thằng quân
Lục soát từng ngăn bắt đám dân nô lệ.
(*Bắt chấy*)
282. Mười thằng đội nón gỗ, lên núi chà rang
Bắt con kiến vàng, bỏ vào hang đá.
(*Bắt chấy*)
283. Năm ông năm mũ rủ nhau lên rừng
Bắt được thằng hùng tra vào cối đá.
(*Tay bắt chấy, mồm cắn*)
284. Năm thằng đội năm cái mũ bằng sừng
Rủ nhau lên rừng bắt con tí hị.
(*Bắt chấy*)
285. Nghênh ngang hai tướng, lướt bụi tấn quân
Lên núi kỳ lân, bắt con ứ hự.
(*Bắt chấy*)
286. Núi tròn, cây rậm, cảnh cheo leo
Bọn hút máu dân tránh hiểm nghèo
Đoàn lính mười tên xông xáo bắt
Kể từ con mén cũng men theo.
(*Bắt chấy*)

287. Chày thịt đâm cối thịt
Tay bịt đầu, bốn mắt dờm nhau
Bật tức cười...

(Cho con bú)

288. Cục thịt đút vào lỗ thịt
Một tay sờ đít, một tay sờ đầu
Đút vào một lúc lâu lâu
Nhột ở múm đầu nước chảy ứa ra
Da non nút chặt da già
Kéo cửa đưa đẩy rút ra cùng cười.

(Cho con bú)

289. Cục thịt nạc
Đút vô cục thịt lỗ
Tay thì bá cổ
Tay lại vỗ tròn
Mũi thì hôn
Mắt thì ngó
Sướng ơi là sướng.

(Cho con bú)

290. Cục thịt tổ lỗ
Đút vô cái lỗ tổ lỗ
Tay ôm cần cổ
Tay vỗ lỗ khu.

(Cho con bú)

291. Một người nằm, một người ngồi
Đút vào sướng lắm em ơi
Rút ra đánh choách miệng cười toét toét loe.

(Cho con bú)

292. Tình cờ sao khéo tình cờ
 Không hẹn mà gặp không chờ mà vô
 Tây đào lá liễu phát phơ
 Tình thân chuyển động lá vô mất rồi
 Hai ông ôm ấp mà coi
 Ngắm đi nghĩa lại một hồi rút ra.

(Giẫm phải gai)

293. Bắc nam sao khéo nã nùng
 Bấm thì cho bấm, nằm cùng không cho
 Nằm thì nửa liệu, nửa lo
 Không quản hơn thiệt, không cho ngắn dài.

(Đánh đổ gạo)

294. Ở ngoài da đen đũi
 Ở trong ruột trắng bông
 Một tay mở Đào Nguyên động
 Một tay cầm hai cái xuống đào lung tung
 Mây cuộn cuộn bay lên cửa trùng
 Thuyền con năm bảy chiếc sang sông chở hàng.

(Đơm côm)

295. Bên này sông có cái hồ loang lổ
 Bên này sông có cái lỗ hang lỗ
 Lấy vớt đờn cô
 Múc nước hồ loang lổ
 Đổ vô lỗ hang lỗ
 Lấy áo bành tô
 Khoác vào nó, kêu cái quáo...

(Đúc bánh xèo)

296. Một bà ở độ bốn năm nhà
Trong nhà thì củ đuốc ngoài là hồ ao
Vừa nuôi tôm vừa nuôi heo
Vừa lo đúc giá xiết bao nhọc nhằn.
Cũng vì cái mặc cái ăn
Mà trong cuộc sống khó khăn bao nài.

(Đúc bánh xèo)

297. Trâu đen uống nước
Trâu bạc đứng chờ.

(Gáo múc nước đổ vào bát)

298. Sông Thao nước đục lờ lờ
Có hai thằng bé đánh cờ giữa sông.

(Ghế còm bằng đôi đũa cá)

299. Ba thằng xuống tắm ao tròn
Hai thằng mất thịt, một còn xương không.

(Giã trâu)

300. Hai truông xẹt xẹt hai thằng qua
Năm thằng đón bắt không tha thằng nào.

(Hí mũi)

301. Đốt củ ở dòng suối
Hơi bốc trên đỉnh núi.

(Hút thuốc Lào)

302. Mẹ tròn, con dài, búi tóc loài xoài
Nằm trên miệng lỗ, bướm bay bướm đổ
Sọc sọc sọc sọc.

(Hút thuốc)

303. Một ống thẳng đứng
 Thò lò một núm vú
 Không bú đẳng vú, mà bú đẳng mồm
 Vú thì đốt, miệng thì nút
 Nút một hồi, sục sục nước sôi
 Rút ống rồi, nằm ngửa xem mây.
 (Hút thuốc lào)
304. Một người xoi hai cái lỗ
 Lỗ đốt, lỗ nút đêm thâu giải buồn
 Vòm trời cuộn cuộn mây tuôn
 Chùa xa, ngân vọng tiếng chuông luân hồi.
 (Hút thuốc lào)
305. Muốn cho thủy hoả giao thông
 Ba đào sóng lượn thì rồng phun mây.
 (Hút thuốc lào)
306. Năm thằng vịn lấy một cầu
 Năm thằng đốt rú mây bầu kéo lên.
 (Hút thuốc diếu bát)
307. Sông sộc ôm lấy ngang lưng
 Vỗ miệng ba cái tráo trăng làm liêu
 Làm rồi lại để một bên
 Cửa mua mất tiền lại lử lử lư.
 (Hút diếu cây)
308. Xin lửa ông táo, đốt đầu ông sư
 Sấm động ù ù, rồng bay phát phối.
 (Hút thuốc lào)

309. Nghĩ mà rụng cái rơi kim
Rơi kim ai biết cách tìm người xưa.

(Lấy kéo có nam châm tìm)

310. Ra đường gặp nó
Bắt nó...
Bắt được nó, bỏ đó
Bắt không được nó, mang về
Mượn người bắt nó
Bắt được rồi thì quăng.

(Lẻ gai)

311. Đố tục giảng thanh
Mở miệng mời anh
Hai tay bợ dít.

(Mời trâu)

312. Ba bể có cửa cả ba
Kẻ buôn người bán tộp ra tộp vào
Ở giữa có ngọn cù lao
Sóng đánh ba đào dưới đám mây xanh.

(Nấu ăn)

313. Mây thương ai mây về ải bắc
Nước thương ai nước giặt về tây
Gái thương ai gái nhảy nửa ngoài nửa trong.

(Nấu cơm)

314. Chửa chết đã đem đi chôn,
Chửa ra đến ngõ, vạch l... xem ghe.

(Người cầm bó rơm đi xin lửa)

315. Chứa chết đã đem đi chôn,
Chứa ra đến ngõ, vạch b... xuống tè.
(Người cầm bó rom đi xin lửa)
316. Đông Ngô, Gia Cát trộn lẫn với nhau
Thằng nào nhảy ra, bắt chém lấy đầu đem chôn lập tức.
(Rang ngô bắp)
317. Gia Cát đánh nhau với Đông Ngô
Đông Ngô thua Đông Ngô bỏ chạy
Gia Cát dồn quân đánh trận sau.
(Rang bắp)
318. Hai người đánh ngã ngàn người
Rắc rắc tiếng cười ở tại nha trung
Hai người ở tại nha trung
Đánh cho một lúc nở bông hoa lài.
(Rang bắp)
319. Khen người thực nữ có tài
Tay cầm song kiếm đánh hoài trận trung
Trên thời pháo nổ đùng đùng
Dưới thời hoả trọng tứ tung ngũ hoành
Trạng Ngô thất trận chạy kinh
Còn ông Trạng Cát địch kinh Trạng Mo.
(Rang bắp)
320. Khen thay Gia Cát mưu cao
Hoả công một trận quân Tào tở mớ
Đông Ngô thua thét chạy cò
Gia Cát còn chờ đánh quyết trận sau.
(Bắp rang - Gia Cát: cát dễ rang,
Đông Ngô là bắp ngô)

321. Mẹ đánh con, con cười rặc rặc
Rặc rặc con cười, mẹ đánh ngất ngơ
Rồi một khác, rồi một giờ
Con hết cười, mẹ đành thôi đánh.
(Rang bắp)
322. Sông sâu, giếng hoắm, cò cắm tú vi
Kẻ chợ ta thì đánh nhau lớp lớp.
(Ngô rang)
323. Súng không phải là súng
Pháo không phải là pháo
Đì ùng nổ liên thanh
Trong cái ang sành
Ang còn nguyên không bể.
(Rang bắp)
324. Chặt đuôi rồi lại xẻ mình
Thấy chàng mặt trắng bên rinh vào lòng.
(Têm trâu)
325. Chân quặp, tay quặp, mắt trông vô buồn.
(Trèo cau)
326. Chân trói, tay bấu, khu nắc, mắt nhìn.
(Trèo cau)
327. Hai chân thì trói
Hai tay thì chéo
Cái đít thì lắc
Con mắt ngó chừng.
(Trèo cau)

328. Tay bầu, chân kẹp
Cái dít nhấp nhồm
Con mắt thom lom.

(Trèo cây)

329. Cái đầu nhúc nhích
Cái dít lắc đôn
Hai sợi lòn tròn
Sợi dài sợi ngắn.

(Xỏ kim)

330. Chấm chấm mút mút
Đút vào lỗ tròn
Thò hai cái lông
Cái dài cái ngắn.

(Xâu chỉ vào kim)

331. Thò chân ra, tay xoa miệng mút
Thụt căng vào, nheo đút lỗ tròn.

(Xâu kim)

332. Vắn cho thông chịu lọt qua cửa ải
Vắn không thông trở lại mất đầu.

(Xỏ kim)

333. Với lên van vái thiên hoàng
Hạ xuống đâm nhằm lỗ dít.

(Xỏ kim)

334. Con ai trắng tợn như bông
Đem ra mà tắm giữa sông Ngân Hà
Cọ kỳ nước đục chảy ra
Nước đục chảy hết, ngọc ngà trên tay.

(Vo gạo)

TÊN ĐẤT - TÊN NGƯỜI

1. ĐỊA DANH

1. Nơi nào rừng núi một màu
Cửa ải, tướng giặc mất đầu lăn gô.
(*Ái Chi Lăng*)
2. Trông ra thăm thẳm lại mênh mông
Chẳng có một người lại bảo đông
Đứng mái lầu tây nhìn ngoảnh lại
Xa xa chỉ thấy đám mù không.
(*Biển Đông*)
3. Nơi đâu có biển, có hồ
Biển hồ có nước bằng tô nhà trời
Một người thông thường giỏi bơi
Tay hươi, cẳng đập một hơi sang bờ.
(*Biển Hồ ở phía bắc đèo Cả tỉnh Phú Yên*)
4. Cầu gì dài nhất miền Trung
Dài bao nhiêu trượng, qua sông - sông gì?
(*Cầu Đà Rằng, dài một cây số ở tỉnh Phú Yên*)
5. Cầu nào núi bạc ở đâu
Gái trai hò hẹn trao câu ân tình.
(*Cầu Ngân Sơn tỉnh Phú Yên*)
6. Một lần chưa đến đã khô
Đôi ba lần nữa, ra đồ héo queo.
(*Chợ Bãi Xâu*)
7. Vợ anh xấu máu hay ghen
Anh đừng lấp lửng chơi dền hại to.
(*Chợ Cái Răng*)

8. Vầng sao đẹp mọc giữa trời
Gặp màu mát mẻ hoa tươi người mừng.
(Chợ Gai Xuân)
9. Chú kia bát cạy xuôi thoàn (thuyền)
Rủi ghe phát hoả, chú chèo ra tro.
(Chợ Lái Thiêu)
10. Một ngôi chùa ngát mùi thơm
Bay lừng khắp chốn mãi còn không phai.
(Chùa Hương, tỉnh Hà Tây)
11. Dốc nào có tên đàn bà
Dốc nào có trái trẻ già muốn ăn
Dốc nào nặng nhẹ, dùng dằng
Dốc nào cố sức, mới băng qua triền.
(Dốc Bà Ến, Dốc Mít, Dốc
Cân, Dốc Găng, tỉnh Phú Yên)
12. Dốc gì ngược, đèo gì cao
Núi gì đơn chiếc, sông gì hai tên.
(Dốc Xuân Đài, đèo Phú Cốc, núi
Sầm, sông Ba ở tỉnh Phú Yên)
13. Núi nhiều, nhiều thác, nhiều hồ
Nhiều trai thanh lịch, nhiều cô má hồng
Dạo chiều lơ lửng từng không
Nghe chim vịnh nguyệt, nghe thông hoà đàn
Chuông chùa rơi, động âm vang
Trong màu hoa tím, hoa vàng linh lung
Ví như, giai nhân tao phùng
Tưởng nơi đâu - cảnh doanh bông không hơn!
(Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)

14. Nơi nào có một cánh đồng
Vừa chua vừa ngọt, có sông lượn vòng
Có đập đứng đầu miền Trung.

(Đập Đồng Cam, Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên)

15. Một cái đập
Ngăn nước ba con sông.

(Đập Tam Giang, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên)

16. Đèo nào mỗi bước chồn chân
Khiến người quân tử, hiền nhân ngại ngừng
Vừa leo, vừa nghỉ ba lần
Ai qua, riêng cũng băng khuâng đứng nhìn.

(Đèo Ba Dội)

17. Đèo nào lớn nhất miền Trung
Đèo nào ngoài biển chập chùng mây bay
Đèo nào mang tiếng chẳng ngay
Đèo nào linh diệu đêm ngày nằm ngời.

(Đèo Cả, đèo Hải Vân, đèo Mang Giang, đèo
Phụng Hoàng ở miền Nam Trung Bộ)

18. Nơi đâu, biển liền với mây
Đường chim ngắn cách xưa nay bao giờ
Cao nhân qua đó dễ thơ
Câu thần kiếm được, đường tơ gieo vắn.

(Đèo Hải Vân)

19. Đèo nào sông núi đôi nơi
Đi lên lên miết, xuống thời xuống luôn
Hoàng hôn sương lệ đầm tuôn
Chiều chiều tiếng vượn đầu non ngân dài.

(Đèo Sông Pha, giữa Ninh Thuận và Lâm Đồng)

20. Qua ba con sông
Cưỡi ngựa khỏi dùng thuyền.
(Đèo Tam Giang, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên)
21. Qua đèo không thấy cây to
Không mùi trái chín thơm tho bay lừng
Tương truyền ngày trước đã từng
Có cây cổ thụ bìa rừng sum suê
Qua đây nghỉ mát thì mê
Tên đèo từ ấy người quê quen dùng.
(Đèo Thị, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên)
22. Nơi đâu có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Cảnh Tiên?
(Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn)
23. Nơi nào gần chốn kinh đô
Thây giặc chết, chất thành gò Đống cao.
(Gò Đống Đa)
24. Nơi nào có lăm danh nho
Trời sai núi xuống, ban cho hai hòn
Nơi nào thắng cảnh nước non
Thiên nhiên kỳ tú mãi còn muôn năm.
(Hòn Bút, Hòn Nghiên, tỉnh Quảng Ngãi
và vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)
25. Núi nào một Phật, đi tu
Đời đời kinh kệ, công phu bao giờ
Vang vang tiếng vọng sông hồ.
(Hòn Chuông, Hòn Mổ, huyện Sơn
Hoà, tỉnh Phú Yên)

26. Tiếng ai than khóc nỉ non
Phải vợ chú lính treo hòn núi chi?
(Hòn Cù Mông, tỉnh Phú Yên)
27. Hòn dọc không có, có hòn Ngang
Hà phương, hà xứ, dặm đường bao xa?
*(Hòn Ngang ở huyện Sơn Hòa
và huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên)*
28. Nhô lên từ mé biển Đông
Một hòn đá dựng - tạo công khéo bày
Ráng chiều lồng bóng lưng mây
Rủ rê chìm biển về xây lâu đài.
(Hòn Yến, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên)
29. Hồ nào rừng núi bốn bên
Nổi danh Việt Bắc một miền kiên trung.
(Hồ Ba Bể)
30. Hồ nào sóng biếc vỗ bờ
Vua Lê trả kiếm, rùa đưa đi giữ.
(Hồ Hoàn Kiếm)
31. Gái đẹp là gái đâu nơi
Trai xinh nổi tiếng một thời xứ nao.
(Gái La Hai, trai Phường Lụa, tỉnh Phú Yên)
32. Nơi nào sự tích lạ kỳ
Trẻ thơ ba tuổi đã đi giết thù.
(Làng Phù Đổng)
33. Cao Biền danh tướng nhà Đường
Đi đâu mà thác vùi xương chốn này

Có tài phong thủy lão này
Nghe đâu có mộ, chưa hay nơi nào?

(*Thôn Đồng Môn, xã An Hải,
huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên*)

34. Ngó ra đâu
Thấy đôi chim nhận
Chuyên nhành mai
Nghĩ mà bỗng bắt thất cười
Chim nhận đâu, nhành mai đâu mà chuyên?

(*Mã Cao Biền ở Tuy An, tỉnh Phú Yên*)

35. Không mê là em không mê
Cánh bướm trước gió nã nề hỗn oan
Không ưng là em không ưng
Ông Gấm ông đứng bìa rừng gấm ghê.

(*Mỹ Á, đèo Phú Cốc, tỉnh Phú Yên*)

36. Sẵn sàng sáu cái tô tô
Đổi hai chục chén con sò nhỏ hơn
Chén sao khéo vẽ khéo sơn
Có sông có núi xanh rờn bốn bên.

(*Nam Kỳ lục tỉnh*)

37. Một vợ thì nằm giường lèo
Có gối tai bèo, sáo rủ màn treo
Hai vợ thì nằm chèo queo
Ba vợ thì xuống chuồng heo mà nằm.

(*Núi Ba Thê*)

38. Thôi thôi bớt giận đừng ghen
Số anh ba vợ làm nên cửa nhà.

(*Núi Ba Thê*)

39. Ai người chạm đá đầu non
Ngàn năm thanh sử mãi còn lưu danh.
(Núi Đá Bia, tỉnh Phú Yên)
40. Nơi nào có núi, có bầu
Núi, bầu thơm ngát, xưa, sau muôn đời.
(Núi Hương, Bầu Hương, Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên)
41. Núi nào có lá không cây
Mà lại nhiều cộp xưa nay tiếng đồn
Sông nào có lấm vực sâu
Mà có nhiều cá, cá ngon tuyệt vời.
(Núi Lá, sông Hình, tỉnh Phú Yên)
42. Núi nào có một con rồng
Ẩn tàng không thấy hình dung sao tường
Sông nào có đến chín con
Đi qua bốn nước, lượn vờn khắp nơi.
(Núi Long Sơn, An Hiệp, Tuy An, tỉnh Phú Yên và sông Cửu Long)
43. Rủ nhau chơi tháp Chiêm Thành
Nắm tay leo núi, hỏi anh núi gì?
Không hỏi Phan Rang, Bình Định... làm chi
Ta người đất Phú, vậy thì nói nghe.
(Núi Nhạn ở Tuy Hoà, Phú Yên)
44. Lẻ loi như ngọn núi chi?
Thản nhiên như mặt nước gì ở đâu?
(Núi Sấm và đầm Ô Loan, tỉnh Phú Yên)
45. Núi nào có một gọi ba
Ở trong đất lại bảo là ngoài khơi?
(Núi Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc)

46. Tây Sơn là núi phương Tây
Tây Sơn núi ấy giờ đây tên gì
Anh hùng lừng lẫy danh uy
Lửa hương miếu mạo ba kỳ nơi đâu.

*(Dãy Trường Sơn, làng Phú
Phong, tỉnh Bình Định)*

47. Tháo nước giết giặc nơi nào?
Là căn cứ điểm anh hào khởi quân.

(Núi Vụ Quang, tỉnh Hà Tĩnh)

48. Đố em là một vật gì
Hai đầu rộng lớn, giữa thì eo vô
Có sông núi có biển hồ
Có kinh đô đóng, có mồ vĩ nhân.

(Nước Việt Nam)

49. Đây vơi chỉ một con sông,
Mà sao lại bảo ba dòng tâm tư.

(Sông Ba Lòng)

50. Giữa dòng từng cắm cọc lim
Mấy thời thuyền giặc tan chìm nơi đây.

(Sông Bạch Đằng)

51. Nơi nào tên gọi lấy lừng
Bao phen thuyền giặc chìm dòng sông sâu.

(Sông Bạch Đằng)

52. Không cầu dải yếm làm cầu,
Con thuyền quan họ miếng trầu trao duyên.

(Sông Cầu)

53. Mênh mông bờ bãi phì nhiêu,
Chín con rồng lượn dập diu nước mây.

(Sông Cửu Long)

54. Cuồn cuộn phù sa rực hồng,
Nghìn xưa từng đã thấy rồng bay lên.

(Sông Hồng)

55. Lượn dòng bên một cố đô,
Con thuyền chở mộng giọng hò vút cao.

(Sông Hương)

56. Sông nào xứ Nghệ đẹp giàu,
Tên nghe cũng gọi một màu xanh trong.

(Sông Lam)

57. Sông nào rừng núi mịt mù,
Tàu Tây một thuở chìm dòng nước sâu?

(Sông Lô)

58. Miền trung đây xứ nổi danh
"Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ"
Núi gì, sông gì điểm tô...

*(Sông Hương, núi Ngự thuộc
tỉnh Thừa Thiên - Huế)*

59. Mọi sông xuôi hướng thông dong,
Riêng chàng lại chảy ngược dòng vì sao.

(Sông Kỳ Cùng)

60. Từng đàn ngựa chạy trên sông
Thuyền chui vào cái miệng rồng bình yên.

(Sông Mã, cầu Hàm Rồng thuộc tỉnh Thanh Hoá)

61. Một nguồn chảy về ba sông
Ba con sông, mà bắc chung một cầu.
(Sông Tam Giang, cầu Tam Giang thuộc tỉnh Phú Yên)
62. Sông nào chán ghét chiến tranh
Do ba sông nhỏ hợp thành mà ra.
(Sông Thái Bình, sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam)
63. Tiến người đi giữ biên cương
Dòng sông những nhớ cùng thương trùng trùng.
(Sông Thương)
64. Một dòng hai nhánh Đông Tây.
Xưa nhiều cỏ, mà ngày nay lúa nhiều.
(Sông Vàm Cỏ)
65. Bình Định có câu ca dao:
Công đâu gánh nước tưới dừa
Công đâu, công mưa, công thừa lấm ru
Câu ca dao ấy chỉ nơi đâu?
(Tam Quan thuộc tỉnh Bình Định)
66. Nơi nào thành đắp công phu
Nở quý bắn giặc chết như ngã rừng.
(Thành Cổ Loa)
67. Vốn một dòng Hồng Lạc
Chịu can tiếng vô lương
Hai bộ phận ngập lại
Thiệt Đô Thành một phương.
(Thành Nam Vang)

68. Dời đô ra thành Đại La
Điềm lành ứng hiện vậy mà điềm chi?
Vua bèn đặt tên thành này
Cái tên thiệt đẹp xưa nay lưu truyền.
(Thành Thăng Long)
69. Ngày qua tháng lại lo âu
Thanh nhân mượn bút gửi cho bạn vàng.
(Tỉnh Cần Thơ)
70. Tiên không ở đảo doanh bông
Về đây mển cảnh ở không muốn rời.
(Tỉnh Hà Tiên)
71. Thinh thinh đất rộng trời cao
Đố ai biết được xứ nào trời dư.
(Tỉnh Thừa Thiên)
72. Chỗ này không cạn không sâu
Năm xưa tàu đã chìm đầu lối này.
(Tỉnh Rạch Giá)
73. Bốn bề sông nước mênh mang
Núi non dăng hàng, ngàn ngọn gần xa
"Kỳ quan vũ trụ" chẳng ngoa
Năm châu khen ngợi đúng là cảnh tiên!
(Vịnh Hạ Long)
74. Phú Yên lắm vũng vịnh nào
Anh kể nghe thử rồi trao ân tình.

*(Vịnh Xuân Đài, sông Cầu, vũng Đông,
vũng Mắm, vũng Chèo, vũng La, vũng Sứ...)*

75. Nơi nào nhiều mít, nhiều thơm
 Nhiều mây, nhiều lúa, núi non điệp trùng
 Có chợ là nơi đông quân
 Có suối Mít, có hòn Dung êm đêm
 Có núi Sóng Trâu to kênh
 Có con rồng núi mệnh mông lượn vòng.

(*Vân Hoà huyện Sơn Hòa, Chợ Đồn, tỉnh Phú Yên*)

76. Nơi nào hùm xám tung hoành
 Giặc Tây kiêng nể, lưu danh anh hùng.

(*Yên Thế, tỉnh Bắc Giang*)

2. DANH NHÂN LỊCH SỬ

77. Nữ tướng tập trận voi
 Quân thoa giải võ nghệ
 Lãnh binh đi đánh giặc
 Dũng mãnh kém gì trai?

(*Bùi Thị Xuân*)

78. Phú Xuân ai nữa anh hùng?
 Ai từng tuốt kiếm ở vùng núi Lam?

(*Bùi Thị Xuân*)

79. Vì nhà vì nước giao tranh
 Thanh gươm, yên ngựa, phá thành, đốc quân
 Sa cơ nào quản tấm thân
 Mặc voi giày xéo, chết gần chồng con?

(*Bùi Thị Xuân*)

80. Giúp quan Tán lý họ Phan
Lập đồn kháng chiến Vũ Quang diệt thù
Đêm ngày gian khổ công phu
Đúc nên súng đạn tiểu trừ thực dân
Chiến trường oanh liệt xả thân
Còn treo gương sáng cho dân đời đời?

(Cao Thắng)

81. Cưới vợ sính lễ hai châu
Ai chồng, ai vợ, nơi đâu, thời nào.

(Chế Mân, Huyền Trân Công chúa,
Châu Ô, Châu Lý, tỉnh Thừa Thiên - Huế)

82. Muốn cho nước mạnh dân giàu
Tâu vua xin chém bẫy đầu một dân
Mũ cao áo rộng không cần
Lui về ở ẩn sơn lâm một mình?

(Chu Văn An)

83. Nực cười ông Cống khéo chơi
Cho chữ "Thiện Đức" giấu người, chộc què
Thật là một vố ê chề.

(Cống Quỳnh, Quan họ)

84. Tam nhật nhất vương thiên cổ sự
Tứ nguyệt tam vương triệu bất tường?

(Vua Dục Đức, Hiệp Hoà, Kiến Phước)

85. Ngai vàng ấy nhục hay vinh
Hồ Sen gửi gắm tâm tình ông câu
Bỏ thành ra bến Vân Lâu
Hiệp cung Trần, Thái cầm đầu nghĩa quân

Không ngờ bị kẻ phản dân
Đành ôm quốc hận gửi thân lưu đầy.

(Duy Tân)

86. Vua nào tám tuổi lên ngôi
Dẫu rằng nhỏ bé mà người thông minh
Ngai vàng hư vị nào vinh
Vì dân trốn khỏi hoàng thành giữa đêm?

(Duy Tân)

87. Ai mài gươm dưới trăng tà
Quốc thù chưa trả, đầu là điểm sương
Một lần giết huyệt giặc Trương
Về sau bị bắt nửa đường quyền sinh.

(Đặng Dung)

88. Đang đêm lên vào thuyền kẻ địch
Quyết tìm tên thù nghịch họ Trương
Dưới trăng mài lưỡi kiếm trường
Về sau bị bắt giữa đường quyền sinh?

(Đặng Dung)

89. Khởi nghĩa tại Bắc Ninh
Hai mươi năm du kích
Làm hao mòn quân địch
Hùm Yên Thế vang danh
Pháp phải thuê lưu manh
Lương Tam Kỳ ám sát
Xác thân dù tan nát
Nghĩa khí vẫn lưu truyền?

(Đế Thám)

90. Cầm binh lắm trí nhiều mưu
Nổi danh là một nữ lưu anh hùng
Hỏi ai vợ bé giúp chồng
Nhiều phen chống Pháp ở vùng Nhã Nam?
(Vợ ba Đế Thám)
91. Cờ Lau tập trận thiếu thời
Lớn lên Vạn Kiếp khắp trời danh uy
Hoa Lư nên bóng quốc kỳ
Trường An nay hãy còn ghi ơn Người?
(Đinh Bộ Lĩnh)
92. Vua nào thuở bé chăn trâu
Trường Yên một ngọn cờ lau tập tành
Sứ quân dẹp loạn phân tranh
Dựng nền thống nhất, sử xanh còn truyền?
(Đinh Tiên Hoàng)
93. Vua nào thuở nhỏ chăn trâu
"Trần ai đã thấy vương hầu uy dung
Hiệu xưng Vạn Thắng anh hùng"
Mở trang chính thống Lạc Hồng quang vinh?
(Vua Đinh Tiên Hoàng)
94. Ba Đình chiến lũy vừa xây
Giao thông hai ngã giặc Tây nghen đường
Bao lần tổn lính, hao lương
Phải đem quân lực hùng cường tấn công
Chiến trường cả thắng mới xong
Anh hùng tuần tiết một lòng vì dân?
(Đinh Công Tráng)

95. Đố ai đắp lũy, khơi hào
Ba Đình chẳng quản gian lao tung hoành
Nhử cho giặc đến gần thành
Xung phong một loạt thể phan thanh thù?

(Đình Công Tráng)

96. Thư ký tại Việt Nam khách sạn
Cương quyết làm cách mạng chống Tây
Chỉ huy đánh phá đó đây
Thực dân khiếp sợ, người này là ai?

(Đoàn Trần Nghiệp - Ký Con)

97. Đố ai khởi nghĩa Thái Nguyên
Giữa nơi doanh trại cướp quyền chỉ huy
Pháo sơn gặp bước gian nguy
Ngang nhiên tuần tiết, chỉ vì non sông?

(Đội Cấn)

98. Ngược xuôi, mưa gió dãi dầu
Chính giữa đòn gánh hai đầu hai ky
Câu thơ - truyền thuyết nói gì?

(Vua Đồng Khánh, Hàm Nghi)

99. Nhà vua bị giặc đuổi
Lênh đênh ngoài biển khơi
Quân lính đói rã ruột
Nhà vua cầu cứu trời
Bỗng dưng nổi mảng cá
Nhà vua thời nào?
Cá gì?

(Vua Gia Long và cá cơm)

100. Đố ai đánh trống phát cờ
Giữ thành Hà Nội trong giờ nguy nan
Rồi khi trúc chẻ, ngói tan
Mượn dây oan nghiệt, giải oan anh hùng?

(Hoàng Diệu)

101. Hỏi ai tử tiết theo thành
Ngàn năm một thuở uy danh vang lừng?

(Hoàng Diệu)

102. Làm quan tổng đốc Hà Thành
Giữa khi vận nước, tờ mảnh treo chuông
Mất thành, tự vẫn theo luôn
Tám gương trung liệt còn muôn năm truyền?

(Hoàng Diệu)

103. Đố ai Yên Thế hùm thiêng
Phát cờ khởi nghĩa ở miền Lạng Giang
Khi mai phục, lúc trá hàng
Làm quân cướp nước hoang mang, điên đầu?

(Hoàng Hoa Thám)

104. Núi rừng Yên Thế âm u
Mười năm kháng Pháp, mặc dù gió mưa
Khi quyết đánh, lúc vờ thua
Hùm thiêng nổi tiếng bấy giờ là ai?

(Hoàng Hoa Thám)

105. Phồn Xương tính kế lâu dài
Hỏi ai quyết chiến cùng loài xâm lăng?

(Hoàng Hoa Thám)

106. Họ Hồ đổi ra họ Lê
 Nắm quyền triều chính, toàn bề mạnh nha
 Vua hiền, tôi yếu - gian tà
 Soán ngôi chính thống san hà đảo điên?

(Hồ Quý Ly)

107. Nhà Đường thuở ấy suy vi
 Người Nam dấy nghiệp trị vì nước Nam
 Quán quế thuộc hạt Ninh Giang
 Ba đời thừa kế giang san trị bình
 Là ai, xin hỏi nhân huynh?

(Khúc Thừa Dụ, Khúc Hạo và Khúc Thừa Mỹ)

108. Rước voi giày mả tổ
 Công rấn cần gà nhà
 Bắc Nam hai triều đại
 Vua nào, biết nói ra?

(Lê Chiêu Thống và Nguyễn Gia Long)

109. Nhà vua phá Tống bình Chiêm
 Cũng nên một đấng hùng anh đương thời
 Hiềm vì các con dỏ hơi
 Tranh giành ngôi vị mà rồi suy vong?

(Vua Lê Đại Hành)

110. Ai người mặc đổi áo vua
 Cầm quân ra trận đánh lừa giặc Minh
 Vì đại nghĩa phải hy sinh
 Tấm gương trung nghĩa, hiển vinh đời đời?

(Lê Lai)

111. Chí Linh cứu chúa giải vây
Tấm gương kim cổ, xưa nay ai người?

(Lê Lai)

112. Còn ai đổi mặc hoàng bào?
Ai đem Nhật Tảo ghi vào sử xanh?

(Lê Lai - Nguyễn Trung Trực)

113. Đố ai vì nghĩa quên mình
Hoàng bào đổi mặc, quân Minh bị lừa
Ngày nay nhắc chuyện ngày xưa
Hăm hai, hăm một, nắng mưa không nhòa?

(Lê Lai)

114. Lên yên khoác chiếc hoàng bào
Phất cờ lệnh, tiến quân vào vòng vây
Bỏ mình ở lại chốn đây
Cứu vua, cứu nước tràn đầy hy sinh?

(Lê Lai)

115. Lên yên khoác áo chiến bào
Phất cờ lệnh, tiến quân vào vòng vây
Bỏ mình ở lại chốn đây
Cứu vua cứu nước tròn đầy hy sinh?

(Lê Lai)

116. Ai là kẻ hôn quân bạo ngược
Cố giết anh để được làm vua
Ngày đêm mở tiệc say sưa
Đứng ngồi chẳng được, nằm bừa trên ngai?

(Ngọa triều Lê Long Đĩnh)

117. Vua nào bạo ngược hoang dân
Để nhớ sử sách muôn năm tiếng còn?

(Vua Lê Long Đĩnh)

118. Anh hùng tự nghĩa cứu sơn hà
Tôn người mình chủ tài ba hào hùng
Lời thề trên dưới một lòng.

(Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa
đánh đuổi giặc Minh)

119. Can trường kháng chiến mười năm
Anh hùng áo vải nhiều lần khốn nguy
Gian lao có quản gì
Gươm thần trả lại chính vì quốc dân?

(Lê Lợi)

120. Đố ai gian khổ chẳng lùi
Chí Linh mấy lượt, nếm mùi đắng cay
Mười năm bình định ra tay
Thành Đông Quan mất vía bấy Vương Thông.

(Lê Lợi)

121. Kiếm ai trả lại rùa vàng?
Súng ai rèn ở Vũ Quang thuở nào?

(Lê Lợi - Cao Thắng)

122. Làm trai việc lớn phải lo
Ngàn thu danh tiếng thơm tho dự phần
Quyết lòng vì nước, vì dân
Lẽ đâu chịu nhục làm thân tôi đòi.

(Lê Lợi)

123. Đố ai khoẻ mạnh phi thường
Nhổ cây to, đánh dẹp phường hại dân

Làm quan, trừ kẻ loạn thần
Về sau lại phá tan quân Chiêm Thành?

(Lê Phụng Hiếu)

124. Hỏi ai thà bị chặt đầu
Còn hơn gióc tóc theo Tàu cải trang?

(Lê Quýnh)

125. Vua nào chủ hội Tao đàn?
Nhị thập bát tú những trang văn tài
Vua tôi xướng hoạ làm vui
Tập thơ gì mãi ngàn đời còn lưu?

*(Lê Thánh Tông,
tập thơ Hồng Đức quốc âm thi tập)*

126. Nợ như Chúa Chổm
Vua triều đại nào?
Cố làm sao
Ra nông nổi...?
Ôi thôi! Cái thuở bông lông
Con vua cháu chúa, phiêu bồng đáng thương
Tương truyền hư thiệt ai tường?

(Vua Lê Trang Tông)

127. Bắt hổ, trói hổ, ai người?
Sứ thần Xiêm quốc hết lời ngợi khen.

(Lê Văn Khôi)

128. Bị giam cầm ở Thái Nguyên
Bèn cùng Đội Cấn, nổi lên diệt thù
Bảy ngày, một cõi biên khu
Nghĩa quân tan rã, mặc dù trung kiên?

(Lương Ngọc Quyến)

129. Phú Yên mở nước trấn biên quan
Chiêu mộ lưu dân lập ấp làng
Miếu mạo lửa hương kim cổ tại
Công thần sắc tứ hiệu: Thành hoàng?
(*Lương Văn Chánh*)
130. Người ơi! Nhắc lại làm chi
Hoàng Vương thuở trước tặng ni bây giờ
Cầm bằng mơ một lần mơ.
(*Lý Chiêu Hoàng*)
131. Từ bảy tuổi đã lên ngôi
Việc dân nước trọn đời lo toan
Mở trường thi, chọn văn quan
Lập Quốc Tử Giám luyện hàng danh nhân?
(*Lý Nhân Tông*)
132. Nằm mộng đi lại thần nhân
Sanh trai thông thái, đem thân ở chùa
Con thần thì được làm vua
Con sãi nhà chùa thì quét lá đa.
(*Vua Lý Thái Tổ*)
133. Yêu dân như yêu con
Vua nhân từ triều Lý
Trang sử bút phê son
Nước thái bình thịnh trị.
(*Vua Lý Thánh Tông*)
134. Nhà vua hoá hổ giữa triều
Nhà sư chữa khỏi tài cao ai người
Hoang đường dầu chuyện vẽ vờ
Tin không chuyện cũ, như lời sử ghi.
(*Vua Lý Thần Tông và sư Nguyễn Minh Không*)

135. Đố ai đánh Tống bình Chiêm
Ba ngày phá vỡ Khâm, Liêm hai thành
Ung Châu đổ nát, tan tành
Mở đầu Bắc phạt, uy danh vang lừng.
(*Lý Thường Kiệt*)
136. Đố em là một người nào?
Đã cùng binh sĩ đánh vào Trung Nguyên
Nước Nam mở rộng giới biên
Đông xung, Tây đột với quyền tướng quân.
(*Lý Thường Kiệt*)
137. Khiêm, Ung, Liêm, Tống quân võ mặt
Phá Chiêm Thành mới thật là gan
Tướng nào tài đức vẹn toàn
Bảy mươi tạ thế, vua ban phúc thần?
(*Lý Thường Kiệt*)
138. Tuổi già nhưng sức chẳng già
Vung gươm Bắc tiến: quân nhà Tống tan
Xuôi Nam: Chiêm quốc kinh hoàng
Thơ thần một áng lời vàng còn ghi?
(*Lý Thường Kiệt*)
139. Thói thường có thịnh có suy
Bề tôi oán để thị phi tiếng đời
Nhà Lê suy yếu - cơ thời
Biết đâu muôn việc, có trời ở trong.
(*Mạc Đăng Dung*)
140. Giỏi thay ứng đối chân tài
Hình dung xấu xí, không giống ai trên đời

Chẳng dùng, vua đuổi ra ngoài
Nhặt cây kim rớt cảm hoài băng khuâng.

(Mạc Đĩnh Chi)

141. Lưỡng quốc Trạng nguyên, danh sáng chói
Ngọc - liên - hoa - phú, tiếng vang lừng.

(Mạc Đĩnh Chi)

142. Thanh liêm vốn sẵn tính trời
Tiền muôn, bạc vạn chẳng đời lòng ngay
Tài đối đáp, thật là hay
Trạng nguyên hai nước, ông này là ai?

(Mạc Đĩnh Chi)

143. Trạng nguyên lạnh trí ai bì
Đã từng ứng đối, khi đi sứ Tàu
Một thời trong sạch trước sau
Tiền vô chủ quyết vào châu, nộp kho?

(Mạc Đĩnh Chi)

144. Vua nào mặt sắt đen sì?
Vua nào trong thuở hàn vi ở chùa?

(Mai Hắc Đế - Lý Thái Tổ)

145. Người Hà Tĩnh mặt đen như mực
Từng chiêu binh ra sức chống Tàu
Nghệ An chiếm được buổi đầu
Tám gương trung dũng đời sau còn truyền?

(Mai Thúc Loan)

146. Thân gái chữ tam tòng
Lấy chồng phải theo chồng
Vì chồng cơ nghiệp đổ...

Chông chết vịnh thơ khóc
Bi thảm, lệ tuôn dòng?

(*Công chúa Ngọc Hân*)

147. Đố ai trên Bạch Đằng Giang
Làm cho cọc nhọn, dọc ngang sáng ngời
Phá quân Nam Hán tới bởi
Gươm thần độc lập, giữa trời vung lên?

(*Ngô Quyền*)

148. Ai người ăn cổ đầu người
Ung dung mắng giặc một thời vang danh?

(*Nguyễn Biểu*)

149. Cuộc đời như đám phù vân
Biết bao vinh nhục cũng ngân ấy thời
Thăng thăng, giáng giáng, mặc đời
Mấy vùng sơn hải, đôi lời thi ca?

(*Nguyễn Công Trứ*)

150. Đố ai giải phóng Thăng Long
Nửa đêm trừ tịch quyết lòng tiến binh
Đống Đa, sông Nhĩ vượn mình
Giặc Thanh vỡ mộng cường chinh, tới bởi...?

(*Nguyễn Huệ*)

151. Được tin cấp báo, hỏi ai
Đưa quân ra Bắc diệt loài xâm lăng
Ngọc Hà khí thế thêm hăng
Mùa xuân chiến thắng dựng bằng uy danh
Bạt hồn tướng tá Mãn Thanh
Nghìn năm vinh hiển, sử xanh còn truyền?

(*Nguyễn Huệ*)

152. Vai khoác áo vải
 Ngựa cưỡi hồng mao
 Bảo kiếm vung cao
 Quân Thanh khiếp vía
 Quân Xiêm bôn đảo?

(Nguyễn Huệ)

153. Đố ai giúp Bắc Bình Vương
 Kéo quân ra chiếm miếu đường Thăng Long
 Làm cho Trịnh Khải đào vong
 Vua Lê đẹp ý nhưng không đoái hoài?

(Nguyễn Hữu Chỉnh)

154. Đố ai khởi nghĩa không thành
 Lâm Thao tử tiết cho đành chí trai
 Và ai lên đoạn đầu đài
 Cho trời Yên Bái u hoài, đau thương?

(Nguyễn Khắc Nhu - Nguyễn Thái
 Học và 12 đồng chí)

155. Anh đứng trên thành
 Kêu em đến nói
 "Nồi da xáo thịt
 Lòng em nữ nào"
 Anh đau xót, lệ ghen ngào
 Em thông cảm, cúi đầu chào, lui quân.

(Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ)

156. Chiếc mâm đồng hai đáy
 Cống lễ sứ dâng vua

Can qua từ đây đây
Ai biết bí ẩn người xưa?

*(Chúa Nguyễn Phúc Nguyên trả
sắc phong cho vua Lê)*

157. Đố ai thư xã Nam Đồng
Xương phơi Yên Bái, máu hồng Lâm Thao
Ngọn cờ cách mạng nêu cao
Thản nhiên tiếp nhận lưỡi dao vô tình?

(Nguyễn Thái Học)

158. Hoà bình ai vẫn chủ trương
Rồi sau khởi nghĩa, máu xương góp phần
Không thành công, cũng thành nhân
Cùng mười hai bạn xả thân rơi đầu?

(Nguyễn Thái Học)

159. Đố ai thành lập chiến khu
Giữa vùng bãi sậy hoang vu, đóng đồn
Đồng lầy là chốn mồ chôn
Những quân cướp nước, cáo chồn không tên?

(Nguyễn Thiện Thuật)

160. Lập căn cứ giữa đồng lầy
Hai năm kháng chiến giặc Tây nể vì
Sử vàng Bãi Sậy còn ghi
Hỏi ông "vua" ấy tên gì ai ơi?

(Nguyễn Thiện Thuật)

161. Đố ai học vấn uyên thâm
Nho, y, lý số mười phân vẹn mười
Sùng Chính viện mới ra đời
Công trình dịch thuật nửa vời tiêu tan?

(La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp)

162. Làng Nguyệt Úc, có một người
 Khai Xuyên tên cũ, hiệu thì Hạnh Am
 Đang làm tri huyện bỏ quan
 Lục niên ẩn tích dạy đàn học sinh
 Giúp mưu Nguyễn Huệ Bắc Bình
 Đố ai biết được tiên sinh tên gì?

(Nguyễn Thiếp)

163. Nam Quan, bái biệt cha già
 Trở về, nợ nước thù nhà lo toan
 Lam Sơn góp lưỡi gươm vàng
 Bình Ngô đại cáo, giang san thu về?

(Nguyễn Trãi)

164. Từng phen khóc lóc theo cha
 Rồi đem nợ nước tình nhà ra cân
 Núi Lam tìm giúp mình quân
 Bình Ngô đại cáo, bút thần ra tay?

(Nguyễn Trãi)

165. Tướng nào bẻ gãy phò vua?
 Tướng nào dùng bút đánh lừa Vương Thông?

(Nguyễn Trãi)

166. Đố ai trung liệt sáng ngời
 Đã không khuất phục bọn người ngoại bang
 Xé đồ bằng bó vết thương
 Nhịn ăn mà chết dọn đường tự do?

(Nguyễn Tri Phương)

167. Đố ai trung liệt sáng ngời
 Đã không khuất phục bọn người ngoại dương

Xé đồ băng bó vết thương
Nhịn ăn mà chết chọn đường tự do?

(Nguyễn Tri Phương)

168. Phò vua trái đã ba triều
Vào Nam ra Bắc một điều tận trung
Bị thương thuốc giặc chẳng dùng
Nhịn ăn tìm cái chết hùng mà vinh?

(Nguyễn Tri Phương)

169. Dâng vua những bản điều trần
Mong cho nước mạnh, toàn dân được giàu
Triều đình thủ cựa hay đầu
Đã làm điều đúng, thắm sâu Việt Nam?

(Nguyễn Trường Tộ)

170. Đố ai dâng bản điều trần
Mong được góp phần ích nước lợi dân
Tiếc thay lại bị đình thân
Cổ hủ nhìn gần, đem bác bỏ luôn?

(Nguyễn Trường Tộ)

171. Mỗi khi cơ nghiệp dựng thành
Mưu hại những kẻ tài danh, nghi ngờ
Ai người vấn số sa cơ?
Ai người ôm hận tâng lờ thoát nguy?

(Nguyễn Ưông và Nguyễn Hoàng)

172. Đố ai đan sọt giữa đàng
Giáo đâm lũng về rõ ràng không hay?

(Phạm Ngũ Lão)

173. Hỏi ai đan sọt giữa đường
Còn ai đánh chiếm thuyền lương của Tàu?

(Phạm Ngũ Lão - Trần Khánh Dư)

174. Buồn thay cho mấy công thần
Công danh chưa thoả cõi trần xa chơi
"Chim bay đã hết
Cung tốt cất đi
Thỏ nhanh hết rồi
Chó săn phải giết"...
Không noi Phạm Lãi, Trương Lương
Thân không trọn vẹn họ hàng vạ lây!

(Phạm Văn Xảo, Trần Nguyên Hãn)

175. Đố ai qua Nhật, sang Tàu
Soạn thành huyết lệ lưu cầu tân thư
Hô hào vận động Đông du
Kết đoàn cùng với sĩ phu khắp miền?

(Phan Bội Châu)

176. Đông du ai đã đưa người?
Còn ai đập đá giữa trời trời tro?

(Phan Bội Châu - Phan Chu Trinh)

177. Một nhà nho yêu nước
Tiếng tăm lừng lẫy một thời
Quốc dân đều ngưỡng mộ
Thành bại do nơi trời
Văn Lâu, bị an trí
Tiết tháo mãi chối ngời?

(Phan Bội Châu)

178. Ai người sang trời Tây
Lo tìm phương cứu nước
Từ bên trời Tây về
Đến Sài Gòn thì mất?

(Phan Chu Trinh)

179. Ai cầm đầu đảng Văn thân
Thần đồng ai đã dự phần nhớ dai?

(Phan Đình Phùng - Phan Bội Châu)

180. Ai là lãnh tụ Văn thân
Vũ Quang tụ tập nghĩa quân thuở nào
Khiến cho giặc Pháp mòn hao
Mà không phá được chiến hào thô sơ?

(Phan Đình Phùng)

181. Đố ai ngang dọc vẫy vùng
Vũ Quang khởi nghĩa, hợp cùng Văn thân
Cần vương nổi tiếng xa gần
Tinh thần kháng địch bội phần lên cao?

(Phan Đình Phùng)

182. Quê người ở Hà Tĩnh
Đi thi đỗ Đình Nguyên
Từng làm quan Ngự sử
Khảng khái, thuyết, tường kiềng
Vì dân ra chống pháp
Gian khổ suốt mười niên
Văn Thân dù tan rã
Danh thơm vẫn lưu truyền?

(Phan Đình Phùng)

183. Vũ Quang ai đã phát cờ?
 Bình Tây sát tả, bây giờ nhớ ai?
 (Phan Đình Phùng - Trương Công Định)

184. Một phen quét sạch quân Đường
 Nổi danh Bố Cái đại vương thuở nào
 Tiếc thay mệnh bạc tài cao
 Giang sơn đành phải rơi vào ngoại bang?
 (Phùng Hưng)

185. Vua nào là mẹ, là cha?
 Vua nào anh dũng, màu da đen sì?
 (Phùng Hưng và Mai Thúc Loan)

186. Ai người có gậy càn cua
 Thi ca uyên bác trong triều nhà Lê
 Vua sai đi sứ lúc về
 Nhà Minh kính nể phong là trạng nguyên
 Khi già trí sĩ quê hương
 Vẫn lo trăm nỗi người dân còn nghèo.
 (Phùng Khắc Khoan)

187. Ai người mang đỗ, ngô về
 Dạy dân cày cấy lên mùa vàng tươi.
 (Phùng Khắc Khoan)

188. Sứ Nguyên Mông bị bắn, mù một mắt
 Sứ Việt Nam bị bắt
 Truất làm lính Quận Châu.
 (Sài Thung, Trần Di Ái)

189. Có miệng, không thể phân bua
 Ngùi ngùi thương xót hai vua đi đày?
 (Vua Thành Thái và Duy Tân)

190. Chui ống đồng trốn
Bắt quân đẩy về Tàu
Sợ run đến vỡ mặt.

(Thoát Hoan)

191. Ai không bỏ nghĩa, tham vàng?
Và ai nhóm lửa, đốt than đợi chờ.

(Tô Hiến Thành - Trần Khánh Dư)

192. Một lòng giữ đúng chiếu vua
Tiền muôn, bạc triệu cũng thua gan vàng
Giữ tròn liêm chính, trung can
Phò vua, giúp nước, chiêu an trong ngoài?

(Tô Hiến Thành)

193. Vì không mến Phật xây thiên
Cũng nên một đấng vua hiền Đông A.

(Vua Trần Anh Tông)

194. Quyết liều một thác kiên trung
Đành làm Nam quý, không lòng Bắc Vương.

(Trần Bình Trọng)

195. Tước vương đất Bắc nào thêm
Mà quân xâm lược hầu đem dụ người
Dù quý Nam vẫn vui tươi
Đền ơn Tổ quốc thoả đời làm trai?

(Trần Bình Trọng)

196. Chim quỳên đào đất ăn trùn
Anh hùng lỗ vận lên rừng đốt than
Lương đồng, tài danh vào hàng
Phù vua giúp nước nêu gương sáng ngời.

(Trần Khánh Dư)

197. Tháng giêng, Kỷ Dậu, mừng năm
Trận nào khiến giặc xâm lăng rã rời
Một vùng khói lửa ngút trời
Quân ta đại thắng, muôn người mừng vui?

(Trần Ngọc Hồi)

198. Thầy đồ dạy học nhà quan Tư đồ
Nợ duyên diêm ứng, thầy trò yêu nhau
Cô học trò bụng mang bầu
Gả con, quan bảo: "Biết đâu ý trời"
Sau sinh một bậc anh tài
Tử Nha, Gia Cát là người đâu ta?

(Quan Tư đồ: Trần Nguyên Đán; Thầy đồ:
Nguyễn Phi Khanh; Học trò: Trần Thị Thái;
Con: Nguyễn Trãi)

199. Tướng nào đã thoả bồ câu?
Tướng nào thà chết chẳng cầu giặc Nguyên?

(Trần Nguyên Hãn)

200. Cầm Hồ đoạt sáo ai người?
Chương Dương, Hàm Tử, đời đời danh vang
Quân Nguyên nghe tiếng kinh hoàng.

(Trần Quang Khải và Trần Nhật Duật)

201. Ai người tuổi trẻ tài cao
Cờ đề sáu chữ quyết vào lập công?

(Trần Quốc Toản)

202. Bậc anh hùng tài không đợi tuổi
Sáu chữ cờ giông ruổi khắp nơi
Đánh cho quân giặc toi bờ
Chương Dương, Hàm Tử rạng ngời chiến công?

(Trần Quốc Toản)

203. Còn ai đổi mặc hoàng bào?
Bình Ngô đại cáo người nào soạn ra?
(Trần Quốc Toản - Nguyễn Trãi)

204. Đố ai trẻ tuổi cao tài
Cờ đề sáu chữ chưa phai nét vàng?
(Trần Quốc Toản)

205. Ai vì nước bỏ thù nhà?
Ai từng thắng trận Đống Đa vang lừng?
(Trần Quốc Tuấn - Quang Trung)

206. Đố ai nổi sóng sông Dừng?
Đã vui Hàm Tử, lại mừng Chương Dương
Vân Đồn cướp sạch binh lương
Nội Bàng mai phục, chặn đường giặc lui?
(Hưng Đạo Vương)

207. Thù riêng không nghĩ trả
Phò chúa nguyện hết lòng
Quét sạch giặc cướp nước
Anh hùng dậy núi sông.
(Trần Quốc Tuấn)

208. Tiết chế bình giặc Nguyên
Răn tướng sĩ - hịch truyền
Lòng ta các người biết...
Đuổi xâm lăng - lời nguyện.
(Trần Quốc Tuấn)

209. Hỏi ai thể trước mặt vua
Đầu thần chưa rụng thì chưa nên hàng

Một lời quyết chiến hô vang
Phá quân Mông Cổ, chặn đàng xâm lăng?

(Trần Thủ Độ)

210. Loạn luân thiên cổ không nghe thấy
Chỉ một triều nào nước Việt ta
Do ai nêu sách lược ra
Con chú con bác, một nhà lấy nhau.

(Trần Thủ Độ, triều Trần)

211. Đố ai muốn cứu dân mình
Dem quân phục quốc, chiếm thành Lạng Sơn
Đời sau mãi mãi ghi ơn
Trần, Đoàn hai họ, rửa hờn nô vong?

(Trần Trung Lập - Đoàn Kiểng Điểm)

212. Ai làm vua ở đồng lầy?
Ai thường tập trận với bầy trẻ trâu?

(Triệu Quang Phục - Đinh Bộ Lĩnh)

213. Lấy Dạ Trạch làm nơi kháng chiến
Mơ ngày về đánh chiếm Long Biên
Nhiều năm kham khổ liên miên
Hỏi ai ngang dọc khắp miền sậy lau?

(Triệu Quang Phục)

214. Vuốt rùa trước, móng rồng sau
Kế mưu gian trá phải đâu không tường
Cơ đồ nghiêng ngửa thảm thương
Ngùi ngùi cây cỏ sầu vương nào nùng?

(Việt Vương Triệu Quang Phục)

215. Đầu voi phất ngọn cờ vàng
Làm cho nữ giới vẻ vang oai hùng

Quần thoa mà giỏi kiếm cung
Đạp luồng sóng dữ theo cùng bà huynh?

(*Bà Triệu*)

216. Đố ai cũng khách thoa quần
Đạp luồng sóng dữ, đuổi quân giặc thù
Cửu Chân nức tiếng ngàn thu
Vì dân quyết phá ngục tù lầm than?

(*Bà Triệu*)

217. Hễ dị tướng, ắt kỳ tài
Vú dài ba thước, ai người thế gian?
Đầu voi phất ngọn cờ vàng
Giặc thù vỡ mặt kinh hoàng đòi phen.

(*Bà Triệu*)

218. Chúc quý, mưu thần
Cuộc hôn nhân
Thông gia hai nước kết thân giao hoà
Nào ngờ, chàng rể mạnh nha
Lừa vợ tráo nỏ, đem quân qua chiếm thành
Thất cơ, binh bại cam đành
Cùng đường giặc đuổi, trăm mình biển Đông?

(*Triệu Đà và Thục Phán An Dương Vương*)

219. Đố ai nêu lá quốc kỳ
Mê Linh đất cũ còn ghi muôn đời
Yếm, khăn, đội đá vá trời
Giặc Tô mất vía, rụng rời thoát thân?

(*Hai Bà Trưng*)

220. Ngàn năm trang sử còn ghi
Mê Linh, sông Hát chỉ vì non sông

Chị em một dạ, một lòng
Đuổi quân Tô Định khỏi vùng biên cương?

(Hai Bà Trưng)

221. Nợ nước, thù nhà, lời nguyên
"Phất cờ nương tử, thay quyền tướng quân"
Gương hồ Tây, mảnh hồng quần...
Ba thu dựng nước, cõi trần mấy ai?

(Hai Bà Trưng)

222. Thù chồng nợ nước hỏi ai
Đuổi quân tham bạo, diệt loài xâm lăng
Mê Linh nổi sóng đất bằng
Hát Giang ghi dấu hờn căm đến giờ?

(Hai Bà Trưng)

223. Đố ai có tán, có tàn
Có nhang, có án, có hồn sắc phong
Lùng danh cả đất Thăng Long
Cái danh đã lớn, cửa lòng cũng to
Tơ vương biết mấy cho vừa
Để người khen tặng vần thơ cửa lòng.

(Cô Tư Hồng)

224. Thần khả báo quân ân
Tử năng thừa phụ nghiệp
Nước loạn
Quân ân thần khả báo
Phụ nghiệp tử năng thừa
Nước bình?

(Giai thoại vua Tự Đức và Cao Bá Quát)

225. Một võ tướng một văn quan
Bị vây, thà chết không hàng, mối trung
Bình thuốc độc ngọn lửa hồng
Thành xưa ghi dấu anh hùng còn đây?

(Võ Tánh - Ngô Tùng Châu)

226. Tóc bông đôi mái đen huyền
Hây hây má lỏm đồng tiền xinh xinh
Hái dâu may gặp duyên lành
Nguyên phi - phong hiệu, triều đình Lý gia.

(Nguyên phi Ý Lan)

227. Tướng nào chuyên lặn đục thuyền?
Và ai nổi tiếng thiếu niên anh hào?

(Yết Kiêu - Trần Quốc Toản)

3. DANH NHÂN VĂN HOÁ

228. Con nhà hát xướng, cấm đi thi
Cảm nổi tài ba chẳng gặp thì
Lập nghiệp vào Nam, duyên phúc đến
Phò vua mở nước, sử xanh ghi.

(Đào Duy Từ)

229. Tắt nước không, đắp đất không
Thần thờ một chỗ mà trông xa vời
Buồn tình lặng ngắm bể khơi
Thương người đau khổ, thương đời thảm thê.

(Đoàn Như Khuê)

230. Không phải đầm, chẳng phải ao
Cái lỗ người đào ở tận phương đông

Vắng nghe khuê phụ khóc chồng
Nghĩa tình từ biệt chạnh lòng đau thương
Cũng khóc vợ dưới tuổi vàng
Cũng như khuê phụ danh vang một thời.

(*Đông Hồ*)

231. Mất đôn cân tạo hoá
Đành khếp túi càn khôn
Tròn méo mặc miệng thế
Vẫn giữ tấm lòng son?

(*Hồ Xuân Hương*)

232. Biếng học từ thuở nhỏ
Nhà bác học lưu danh.

(*Lê Quý Đôn*)

233. Hoành sơn nhất đáí dung thân
Ông Trạng dịch số như thần là ai?

(*Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm*)

234. Nhà ở trong mây trắng
Ẩn sĩ, bậc tài danh
Vịnh hoa cỏ nhàn hạ
Phong cảnh tựa Bồng doanh.

(*Nguyễn Bình Khiêm*)

235. Mất tối, lòng không tối
Bút tà, chí không tà
Đâm mấy thằng gian - sồn sác
Để lại cho đời tuyệt tác
Ngàn năm nét mực không nhoà.

(*Nguyễn Đình Chiểu*)

236. Quyết tâm rửa sạch quân thù
Ô hô cặp mắt công phu lỗ làng.

(Nguyễn Đình Chiểu)

237. Ông Trạng mệnh danh thần đồng
Bách gia kinh sách quán thông tinh tường.

(Trạng Nguyễn Hiền)

238. Ông trạng nào mới mười hai tuổi
Bị cho về học hỏi ít năm
Sứ Tàu sau đó sang thăm
Lại ra đối đáp khó khăn chẳng từ?

(Nguyễn Hiền)

239. Tụng Tây Hồ, chiến Tụng Tây Hồ
Hai người danh bất hủ
Hai bài phú gấm hoa
Tô điểm nước non nhà.

(Nguyễn Hữu Lượng và Phạm Thái)

240. Cái ẩm còn cả nguyên vôi
Bày bán chợ đời chỉ thấy người coi
Nếu đem lên bán chợ trời
Mấy nàng tiên nữ cũng cười không mua
Hỏi sao người đẹp ốm ở
Thì ra là những tiên cô tiên không.

(Nguyễn Khắc Hiếu - Tản Đà)

241. Bạc danh nho
Tam khôi triều Nguyễn
Một nhà thơ nổi tiếng một thời?

(Nguyễn Khuyến)

242. Chỉ vì một bài thơ
Tấm thân đành chịu thác
Liên lụy đến cha già
Công thần - ngày tuổi hạc?

(*Nguyễn Văn Thuyền con Nguyễn Văn Thành*)

243. Bâng khuâng một mảnh tình
Một nhà thơ hoài cổ
Để lại nhiều sáng tác
Nữ sĩ bút lưu danh?

(*Bà huyện Thanh Quan*)

244. Lỡ đời thơ quán tuyệt
Miền Bắc nầy một ông
Tám khoa may đỗ Tú
Mẹ nó ngẩng đầu rồng?

(*Trần Tế Xương*)

245. Ngậm tằm đứng ở phương Nam
Giả danh giả nghĩa đá vàng Trần Châu
Tiền chồng chẳng biết đi đâu
Đưa chồng khẩu trầu nước mắt chứa chan.

(*Á Nam Trần Tuấn Khải*)

246. Chẳng có đồ cũng thành tương
Cũng mang ra khắp phố phường
Thu về nước mắt dâng dâng
Có chồng rồi lại mất chồng như chơi
Gió mưa sông núi sục sùi
Thế nhân quên cả giọng cười Xuân Hương.

(*Nhà thơ Tương Phố*)

TRI THỨC VĂN HOÁ

1. DÃ SỬ VÀ TRUYỆN TRUNG QUỐC

1. Ai sinh cái yếm ra đầu
Chàng mà đáp được thiếp hầu năm canh.

(Sinh đời nhà Đường)

(Chàng An Lợi chạm phải vú nàng Quý Phi)

2. Thịt gà mái ấp tiền chồng
Công danh phú quý - những mong sum vầy
Chồng lưu lạc khắp đó đây
Về già mới được gặp may sang Tần
Làm quan Tể tướng triều thần
Cho người tìm vợ... bâng khuâng u hoài...
Chồng Tể tướng vợ giặt thuê hoài
Gặp nhau nhờ câu ca tiếng hát
Vợ chồng nhìn nhau khóc dài?

(Vợ chồng Bách Lý Hề)

3. Năm khếnh đất Nam Dương
Tự ví mình Quấn Trọng
Thiên hạ sánh Trương Lương
Kế mưu quỷ thần khiếp
Tài trí thật phi thường?

(Gia Cát Lượng)

4. Quá Giang Đông du thuyết
Tựa ngoạn cảnh dạo chơi
Miệng lưỡi như nước chảy
Khuất phục khắp anh tài?

(Gia Cát Lượng)

5. Biết rằng nàng đã đổi lòng
Cớ sao anh vẫn đeo bông nằng niu.

(*Khổng Minh*)¹

6. Giết người lại khóc chôn người
Làm thơ an ủi bồi hồi xót xa
Giữa rừng, nấm mộ - hồn ma
Có nghe muôn thuở lời ca nào nùng?

(*Hàn Tín giết lão tiều khi qua
ngã đường Trần Thương*)

7. Lòn trôn, ăn chực ai người
Sau làm tướng soái một thời vang danh?

(*Hàn Tín*)

8. Ai người sức mạnh như thần
Ngàn cân cử đỉnh bước chân không chôn
Xưa nay còn mãi tiếng đồn?

(*Hạng Vũ*)

9. Ba tác gương một đoá hoa
Máu đào lai láng, chan hoà lệ rơi
Anh hùng đứng giữa đất trời
Vùi nông thân vợ ngậm ngùi ra đi?

(*Hạng Vũ và Ngư Cơ*)

10. Ai qua cầu rơi dép
Ai xuống cầu nhặt giùm
Nhặt ba lần không nản
Vẫn kính cần ung dung
Biết người có chí lớn

1. Khổng Minh: đọc chệch thành "không minh", tức là không sáng rõ.

Là một đấng anh hùng
Trao cho sách Thái Ất
Về nhà học thuộc lòng
Ngày sau ra giúp nước
Lập được đại kỳ công?

(Lão tiên Huỳnh Thạch Công và Trương Lương)

11. Bắn kích trúng ngạnh nhỏ
Trăm bước ngoài viên môn
Dưỡng Do Cơ tái thế
Danh vang tựa sóng cồn?

(Lã Bố)

12. Ba lần đến lều tranh
Kính cần xin cầu kiến
Tôi, tài lành
Chúa, đức hiếm?

(Lưu Bị và Gia Cát Lượng)

13. Đào viên kết nghĩa ai người
Trọn niềm chung thủy muôn đời tiếng khen?

(Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi)

14. Mặt như dôi phần
Đi đứng khoan thai
Tay dài quá gối
Một bậc anh tài?

(Lưu Bị)

15. Qua nước địch cưới vợ
Được vợ nhờ kế mẫu..
Nghe tin chồng tạ thế

Trầm mình giữa sông sâu
Phận liễu bồ tiết liệt
Gương sáng chói ngàn thu?

(Lưu Bị và Tôn phu nhân)

16. Mối tình trai Việt gái Hoa
Ngày xưa khuynh quốc, bại gia thời nào?

(Vua Minh Vương nhà Triệu)

17. Người nghèo thương kẻ đói
Cho bát cơm ăn no
Nghìn vàng đền đáp nghĩa
Đời đời tiếng thơm tho?

(Bà Phiếu Mẫu và Hàn Tín)

18. Mây tầm, mắt phụng
Mặt đỏ, râu dài
"Trung can đồng nhật nguyệt
Nghĩa khí quán càn khôn"?

(Quan Vũ)

19. Trường Giang thua trận hoả công
Bôn ba thoát chạy - Hoa Dung băng miền
Tưởng là ngả tắt bình yên
Đón đầu đại tướng, bên triền núi cao
Xướng yên uốn lưỡi kẻ Tào
Ân xưa căm cảnh nao nao can trường
Đành tha - chịu tội trưởng tiền?

(Quan Vũ)

20. Hát thì hát lớn mà nghe
Không phải ăn chè tức bụng mà rên.

(Tân Thúc Bảo - Thúc và Bảo)

21. Bạo ngược nhất thiên hạ
Đốt sách chôn học trò
Ông vua nào?

(Tán Thuỷ Hoàng)

22. Một cô gái dâm loạn
Một ông vua háo sắc
Hai anh em lấy nhau
Để tiếng xấu muôn thu?

(Tê Tương Công và Văn Khương)

23. Thục đế, ông vua thời nào
Chết còn hoá kiếp kêu gào đêm thâu
Nghe dường nào ruột xiết đau
Bờ tre, giậu dứa, bìa bầu, đồng hoang.

*(Thục đế - vua nước Thục,
chim cuốc thời Đông Châu)*

24. Gieo thoi trước chẳng giữ giàng
Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai...
Khi về đeo quả ấn vàng
Trên khung cửi dăm rẫy ruộng làm cao...?

(Chị dâu Tô Tấn và Tô Tấn)

25. Chúa tôi vào đất Thục
Đốt Sạn Đạo ra tro
Kế mưu ai sắp đặt?
Nâng vạc Hán không phò.

(Trương Lương)

26. Tiếng tiêu thổi vì vu
Ba quân Sở tan tác

Bỏ trốn đêm sương mù
 Cơ nghiệp trôi dòng nước
 Sở Hạng Vũ rơi châu
 Ai thổi tiêu - ở đâu?

(*Trương Lương, Cai Hạ*)

27. Đứng giữa cầu Trường Bản
 Hét một tiếng vang trời
 Tào quân hoảng sợ chạy
 Ai biết nói nghe chơi?

(*Trương Phi*)

28. Tính nóng như lửa
 Mắt ốc tròn xoe
 Tiếng hét như sấm
 Râu tựa rễ tre?

(*Trương Phi*)

29. Vì một bức thư giả
 Bỏ Thục trở về Tào
 Mẹ già tức giận mắng
 Lạy dập đầu - nao nao
 Mẹ quyên sinh một thác
 Con khóc lệ tuôn trào?

(*Từ mẫu và Từ Thứ*)

30. Con bắt con chuột con xuống con chơi.

(*Tử Cầm, Tử Cống, Tử Hạ, Tử Du*)

31. Thiết lập liên hoàn kế
 Cha con sát hại nhau
 Chỉ vì một gái sắc
 Tiếng còn để ngàn thu?

(*Vương Doãn, Đồng Trác, Lã Bố, Điều Thuyền*)

2. DÃ SỬ VÀ TRUYỆN VIỆT NAM

32. Đố ai đã bị đi dày
Chỉ vì câu nói - đêm ngày đảo xa
Rồi sau đó được vua tha
Dem về dưa hấu, đậm đà thơm ngon?

(An Tiêm)

33. Bằng cha, bằng chả, bằng chà
Con nít nghe nói sợ dà thất thanh.

(Bà Chăn - dố lới)

34. Ngân Hà sâu thật là sâu
Ngưu Lang, Chức Nữ bắc cầu nào sang.

(Cầu Ô Thước)

35. Có sông, không có nước
Có nước, nước chảy về đâu?
Có sông sao không bắc cầu
Cầu bắc chỉ một chiếc
Trong một đêm, ai bắc?
Mỗi năm mỗi bắc ai sang?

*(Cầu Ô Thước, sông Ngân,
Chức Nữ, Ngưu Lang)*

36. Cây chi mà lại biết đi
Đêm đêm đi mãi, thị phi sá bàn
Khấp cùng mệnh mông lang thang
Không già cõi, không rũ chết
Úc triệu muôn ngàn năm qua.

(Cây đa trên mặt trăng)

37. Cây chi chi ai trồng trên trời
Ai ngồi dưới gốc mà ngồi đợi ai?

(Cây đa và chú Cuội)

38. Không có đất mà trồng cây sống mãi
Không có cơm mà người lại sống lâu
Đi khắp mười tám nước chư hầu
Ai ai cũng nói âu sầu thảm thương
Muốn thăm mà sợ xa đường.

(Cây đa và chú Cuội)

39. Muôn năm ngồi dưới gốc cây
Mà đi cùng khắp, ai hay trẻ già?
Thả trâu ăn lúa người ta
Bô bô gọi mẹ, gọi cha - nực cười!

(Cây đa và chú Cuội)

40. Chín cái đuôi một cái đầu
Tích truyện nghe có nơi đâu bây giờ?
Phải chăng huyền thoại làm ngờ
Ngày nay hỏi chuyện ngày xưa ai tưởng?

(Chồn chín đuôi)

41. Bổng đâu Giang sứ hiện vào
Nhà vua tiếp đón xiết bao vui mừng
Thành xây xong, trút vượt chân
Dặn sau làm nỗ việc quân dự phòng
Giang sứ là ai, phương Tây phương Đông?
Nhà vua thuở ấy là ông vua nào?
Thành xây kiểu cách làm sao?

(Thần Kim Quy, vua An Dương
Vương, thành Cổ Loa)

42. Ngày xưa tục ngữ ví von
Năm nem cuốn bánh thì ngon vô chừng.
(*Nem công - chả phượng*)
43. Công cha nghĩa mẹ làm sao?
Lấy gì so sánh ai nào nói nghe?
(*Núi Thái Sơn, nước trong nguồn*)
44. Nga mao vẫn cứ lời nguyên
Để cho quân giặc - sơn xuyên đuổi nà
Mảnh tình thiên cổ xưa xa
Đố ai ai biết, nói ra cho tường?
(*Trọng Thủy - Mỹ Châu*)
45. Hỏi ai là tiểu anh hùng
Vua ban ngựa sắt roi đồng tiến quân
Sau khi toàn thắng giặc Ân
Sóc Sơn rời bỏ cõi trần lên tiên?
(*Phù Đổng Thiên Vương*)
46. Đều từ hạt gạo sinh ra
Chị thì hiền dịu em thì ác nhân
Đọa đầy vào kiếp phong trần
Chết đi sống lại mấy lần là ai.
(*Tấm, Cám*)

3. BIỂU TƯỢNG VĂN HOÁ VIỆT NAM

47. Từ đâu cô tới đứng đình
Khoác áo trắng nõn xinh xinh tuyệt trần
Tội chi với mấy ông thần

Đêm ngày châu chực, băng khuâng ngẩng đầu
Ngoài kia, núi cao rừng sâu?

(Chim hạc trong đình)

48. Con chi đầu mọc một sừng
Xưa nay ai thấy ước chừng bao to?

(Kỳ lân)

49. Chót vót trên ba đỉnh núi cao
Một mình ngồi bệ vệ
Uy nghi xiết bao
Ai biết nói nghe thử nào?

(Con kỳ lân trên nắp lư đồng)

50. Mùa thu phân nửa
Ông trắng tròn
Trên đường phố
Xuất hiện một con
Lông da đỏ chót
Bốn chân đen sì
Đố là con chi?

(Con lân trong đám múa lân)

51. Cũng là loài rắn, mọc hai sừng
Biến hoá ẩn hiện không chừng khắp nơi
Xưa nay ngó thấy ai người
Hay là tưởng tượng muôn đời truyền lưu.

(Con rồng)

52. Khắp trong cõi thế gian này
Con dầm trong nước, con bay lên trời
Nhà vua nhà chúa đành rồi

Nhà dân âu cũng lắm người chơi sang
Một năm ba con trang hoàng
Cho ra dáng vẽ vào hàng danh gia.

(Rồng thêu, rồng chạm, rồng cắn)

53. Ngày xưa ai đó làm mưa
Ngày nay khoa học thấy thừa ai kia?

(Con rồng)

54. Nực cười vẽ rắn thêm chân
Thêm chân ai biết thành thân con gì?

(Con rồng)

4. TRUYỆN KIỀU

55. Dập dìu bà nọ bà kia
Hai bà đều chỉ là bia miệng cười
Chết đâm chết chém cả đôi
Vẫn chưa thoát khỏi người đời mỉa mai.

(Bạc Bà, Tú Bà)

56. Đứa thì bán thịt, buôn người
Đứa thì quất ngựa, trông vời tếch xa
Dậm trường những quỷ cùng ma
Hong nhan bạc phận - hoá ra đoạn trường.

(Bạc Hạnh, Sở Khanh)

57. Thảo am chung nóc ven sông
Lửa lòng đã tắt, bụi hồng lại chen
Vân du, khép chặt cửa thiền
Mà không, mà sắc, mà duyên - có trời!

(Vãi Giác Duyên)

58. Bề ngoài thơn thớt nói cười
Mà trong nham hiểm giết người không dao
Rồi ngày đất thấp trời cao
Chồng chung há để ai nào chiều ai
Tha ra thì cũng may đời.

(Hoạn Thư)

59. Chiêu hàng lại giết kẻ hàng
Đây loan chấp nối - rắp toan phỉnh lừa
Thương ai bồ liễu hững hờ
Sông Tiền Đường rửa vết nhơ từ này?

(Hồ Tôn Hiến và Thuý Kiều)

60. Cỏ non xanh rợn chân trời
Vó câu, trăng đặc chơi vơi nẻo vàng
Thuê nhà du học trẩy sang
Có cây có đá, sẵn sàng đợi tin.

(Kim Trọng)

61. Chiếc thoa vườn Thuý thôi cài tóc
Một đoá trà mi, chốc úa tàn
Ai làm nên cảnh trái ngang?
Kiều nhi khép cửa, bẽ bàng buồn xuân.

(Mã Giám Sinh)

62. Khi chè chén, khi thuốc thang
Đem lời phương tiện mở đường hiếu sinh
Cho hay những kẻ lòng lành
Trời cao lồng lộng sẵn dành phúc cho.

(Mụ quản gia)

63. Nhiệm mầu, khéo vẽ nên lời
Giết mèo, cứu chuột, hỡi ơi! Chữ tình...

Nói chi là chuyện ba sinh
Cung đàn hầu rượu, rắp ranh ốm ờ!

*(Đạo cô Tam Hợp, vãi Giác
Duyên, Thuý Kiều, Hồ Tôn Hiến)*

64. Mây ai trắng mới in gần
Mây ai còn đấy, bội phần xót xa
Dây dầy sẵn đúc một toà
Mồ hôi lạnh, bỗng tuôn ra dầm dề.

(Thúc Sinh)

65. Gái làm đi đi ở chùa
Ở chùa làm đi chuốc mua thảm sâu
Nỗi niềm tưởng đến mà đau?

(Thuý Kiều)

66. Kiều nhi rất giỏi về đàn
Mấy lần gảy khúc đoạn trường? Ai nghe?

*(Thuý Kiều bốn lần gảy đàn cho Kim Trọng,
Thúc Sinh, Hồ Tôn Hiến)*

67. Nhảy xuống dòng rửa vết nhơ
Khéo thay mắc phải lưới còn tơ hồng quần
Triều dâng sóng vỗ bâng khuâng
Đâu nơi âm phủ, cõi trần là đây.

(Sông Tiền Đường)

68. Hỏi ra mới biết hai bà
Lầu xanh dạn mặt phui pha miệng cười
Xương tan, thịt nát kiếp người
Ngàn sau còn mãi tiếng người chê bai.

(Tú Bà, Bạc Bà)

69. Đội trời đạp đất ở đời
Sông Ngô, bể Sở một đời hùng anh
Sa cơ chết đứng dưới thành
Vương tình để lụy thân danh nào nề?

(*Từ Hải*)

70. Thanh gươm yên ngựa dọc ngang
Năm năm hùng cứ biên cương chọc trời
Đem thân phó mặc một đời
Nắm tro xương - hỏi ai người ai ma?

(*Từ Hải*)

5. LỤC VÂN TIÊN

71. Là ai có máu dê xồm
Ngàn thu để vết đen ngòm phôi pha
Khiến nên cụ Đồ nhà ta
Vung tay không tiếc bút hoa gieo vắn?

(*Bùi Kiệm*)

72. Người ta không lấy người ta
Có đâu mà lấy con ma vẽ vờ.

(*Bức tượng Lục Vân Tiên*)

73. Ai vừa ra khỏi trường thi
Nghe tin mẹ vắng, vật mình khóc thay
Ai mà bị bỏ vào hang
Về sau thi đỗ làm quan đại trào.

(*Lục Vân Tiên*)

74. Anh hùng thường lắm lao đao
Khỏi nơi sông thẳm lại vào hang sâu
Thương thay hai mắt bị mù?

(Lục Vân Tiên)

75. Đi đâu qua núi mắc nàn?
Để câu tình ái vương mang trong lòng
Đi đâu liễu nháy xuống sông
Lạc vào non núi thoát vòng thị phi?

(Nguyệt Nga đi thăm cha, đi cống Hồ)

76. "Trước đèn xem truyện Tây Minh"
Có ông chủ quán sử kinh am tường
Cho hay chùa rách Phật vàng
Xưa nay truyền thuyết dân gian, ai người?

(Tôn sư Vân Tiên)

ĐỐ CHỮ, ĐỐ NÓI

1. ĐỐ CHỮ VIỆT

1. Chơi chơi cũng lựa anh hùng
Một mình đứng giữa thành chung ai ngờ
Sau tôi thiên hạ đều nhờ
Trước tôi dân chúng tin thờ lớn lao
Trên đầu quyền quý lộc cao
Tôi mà vắng bóng, thành nào cũng tan
Nhà lầu, nhà gạch, nhà sàn
Tôi mà ra khỏi tan hoang tức thì
Chuyên môn làm tướng chỉ huy
Vài mươi tên lính nhất nhì xông xao
Cùng nhau anh trước em sau
Tôi thì đứng giữa thẳng vào Việt Nam.

(Chữ A)

2. Đầu nhọn chân dạng mãi ra
Không bao giờ khác, anh ta đầu vắn.

(Chữ A)

3. Hai người đứng bắt tay nhau
Chạm trán, chạm đầu mà chẳng chạm chân.

(Chữ A)

4. Em thường dè cổ trâu bò,
Làm cho chúng phải chăm lo kéo cày
Ét sì đem rập vào đây
Thì ra là vật trên tay anh cầm?

(Chữ ách, sách)

5. Em là màu áo của trời,
Không nờ, chẳng hắt, ai mời ngại đi
Nếu em không có ích gì
Là ai nấy nhỉ, người gì trên em.

(*Chữ xanh, xa, anh*)

6. Tôi là vùng nước khá sâu,
Có sắc trên đầu ai cũng cần tôi.

(*Chữ ao, áo*)

7. Em là vỏ bọc tấm thân,
Thêm bờ muông thú muôn phần hiểm nguy.
Đầu đuôi mà lược bỏ đi,
Địa cầu khắc dấu chữ gì biết không.

(*Chữ áo, báo, á*)

8. Tôi là con bố mẹ bỏ
Trước xê mà lại sau a mới kỳ.

(*Chữ B - trước chữ C, sau chữ A*)

9. Em là thứ bánh thường dùng,
Ngã vào, mưa gió dùng dùng nổi lên.
Bây giờ bỏ ngã sắc thêm,
Người người khiếp sợ là tên con gì?
Thêm huyền em hoá vật chi,
Mà người thợ mộc đôi khi thường dùng?

(*Chữ bao, bão, báo, bào*)

10. Tôi là một thứ bánh ngon,
Nặng vào dạn dĩ lại còn hung hăng.
Hỏi, ai nói đến thưa vâng,
Thêm ngã, cây đổ, mưa dầm, cát bay?

(*Chữ bao, bạo, bảo, bão*)

11. Tôi thường dùng để đựng,
Làm bằng giấy, bằng gai,
Thêm sắc, thành ác thú,
Hoặc thông tin trong ngoài,
Nếu không may bị ngã,
Là lúc trời ra tai,
Rồi đến khi đeo nặng,
Can đảm chẳng nhường ai?

(*Chữ bao, báo, bão, bạo*)

12. Rừng xanh nơi sống em đây,
Bờ đi, cò đến: chú mày mưu sâu.
Vút O bỏ sắc trên đầu,
Hát thì cũng dễ, có đâu khó gì.
Bây giờ sắc hãy vào đi,
Món ăn hàng bữa ta thì thường xơi.
Cắt đầu cho khoẻ ai ơi,
Thế là ta lại thốt lời kêu đau?

(*Chữ báo, cáo, ca, cá, á*)

13. Đầu bò mà gắn đuôi heo
Ai mà thấy nó lăn queo tức thì
Đầu trâu mà gắn đuôi nai
Trơ trơ như đá, không ai sợ nào.

(*Chữ beo, trai*)

14. Quê hương tôi ở trên ngàn,
Có huyền thì sẽ đầy tràn hồ ao.
Cầm tay mà véo, nặng vào
Bờ đi, ca lại, em nào cũng ưa?

(*Chữ beo, bè, bèo, kẹo*)

15. Con gì đồng nghĩa với bưng
Nặng là bực gỗ, ngã dùng thối hơi
Sắc thành cửa đã đóng rồi,
Hỏi, đồ vật rớt, khó thời còn nguyên?
(*Chữ bé, bệ, bế, bể*)
16. Để nguyên trẻ chơi bắn
Sắc vào nấu món ăn
Thêm huyền thành túi đựng
Nặng về khoác trên lưng.
(*Bi, bí, bì, bị*)
17. Thân em nho nhỏ, tròn tròn,
Ngày hai buổi, chú bé con bắn hoai.
Thêm huyền đặc dụng cho ai,
Thư từ gửi khắp trong ngoài thăm nhau.
(*Chữ bi, bì*)
18. Lòng sâu thăm, vẽ mặt mà,
Ở trên trái đất, chiếm ba phần rồi
Nếu không có hỏi lời thôi,
Việc người thư ký vẫn ngồi làm luôn.
(*Chữ biển, biên*)
19. Có huyền em lết khắp nhà,
Có sắc em bị người ta buộc vào.
Có hỏi em vút đi sao,
Có nặng, lẽ nào làm bạn cùng sâu?
(*Chữ bò, bó, bỏ, bọ*)
20. Thân tôi như quỷ như ma,
Người đâu tôi đấy, nghĩ mà ghê thay;

Bờ đi, ét sì nhảy lại ngay,
Nhấp nhô trên nước... giờ đây là gì;
Mất đuôi sắc cũng bỏ đi,
Đồ dùng trang điểm là chi hỏ bỏ?

(*Chữ bóng, sóng, son*)

21. Cây quyền ỷ thế bề trên
Vì bê trễ việc tự nhiên thua buồn.

(*Chữ buồn*)

22. Đi học vẫn phải mang theo
Bỏ đầu thành bé tẹo teo nhất nhà
Nếu đuôi bị chặt đứt ra
Chỉ riêng bé ẵm ngửa là thích thôi.

(*Bút, út, bú*)

23. Em là vật học trò dùng,
Bỏ đầu sẽ bé nhất trong một nhà,
Khúc đuôi nếu bỏ nốt ra,
Úi trời, em mập như là con heo.

(*Chữ bút, út, ú*)

24. Tôi là bạn của học sinh,
Không đuôi, thuở bé chúng mình ưa ghê.
Giữa là thứ bánh miến quê,
Rụng đầu thành kẻ sinh về rớt sau.

(*Chữ bút, bú, ú, út*)

25. Là ca tôi hát cả ngày
Thêm huyền, người thích trái này dầm tương
Sắc vào thiếu muối thì ươn,
Hỏi thành lớn nhất nhịn nhường đàn em.

(*Chữ ca, cà, cá, cả*)

26. Em thì luôn miệng hát vang,
Muốn thân tắc thuốc thì thêm "O" vào.
Thay U là thứ quả nào,
Thêm M thành trái ngọt ngào quý ghê?

(*Chữ ca, cao, cau, cam*)

27. Sống dưới nước thở bằng mang,
Thêm T, với đất cùng làng khác tên,
Nằm từng bãi rộng triển miên,
Tắm thân khoáng chất ở bên sông gào?

(*Chữ cá, cát*)

28. Em là một thứ quả ngon
Bỏ cớ thành một miếng con ven đường.
Sắc vào hoá tối tăm luôn,
Hỏi đi với "đạm" thành buồn gồm ghê?

(*Chữ cam, am, ám, ảnh*)

29. Để nguyên - là quả em ăn
Thêm sắc - thì chỉ để dành lợn thôi
Thay hỏi - thì cảm mất rồi
Mau tìm thuốc uống hay nôi lá xông.

(*Chữ cam, cám, cảm*)

30. Tôi là một thứ trái cây,
Hỏi vào rạ nắng sẽ ra bệnh này.
Hỏi đi, dấu sắc tới ngay,
Thành ra thứ để cho bầy heo xơi.

(*Chữ cam, cảm, cám*)

31. Để nguyên nước để ăn
Thêm sắc sẽ bay tràn

Huyền về đây quả bám
Hỏi đến đẹp vẫn thơ.

(*Canh, cánh, càn, cãnh*)

32. Tôi là thứ nước để chan
Từ khi thêm sắc, bay tràn cung mây.
Hỏi ai chẳng thích nơi này,
Mang hoa mang lá trên cây nhờ huyền
Nếu đeo tạ nặng liền bên,
Thành không ở giữa, ra miền biên khu.

(*Chữ canh, cánh, cãnh, càn, cãnh*)

33. Là loài nham hiểm trên rừng
Chặt đuôi lặn xuống vầy vùng hồ ao
Khi đầu bị mất nơi nao
Thành vải may cất, khoác vào người em.

(*Cáo, cá, áo*)

34. Vốn loài thú bắt vịt, gà,
Mất đuôi xuống nước, hoá ra khác loài!

(*Chữ cáo, cá*)

35. Không huyền, vị của hạt tiêu,
Có huyền, công việc sớm chiều nhà nông;
Mất đuôi ăn có ngon không,
Dầm tương, dân chúng ruộng đồng dùng quen.

(*Chữ cay, cày, cà*)

36. Vị này của ớt, của tiêu,
Rừng có rất nhiều nếu đội mũ lên.
Thêm huyền chú chó mang tên,
Không "Y - cơ - rết" hát lên nghe nào.

(*Chữ cay, cày, cầy, ca*)

37. Em là bạn của học trò,
Dùng đục sách vở, cùng đồ giáo khoa
Nặng đi, sắc lại nhảy ra
Bổng thành ăn trộm, hoặc là mang tay?

(*Chữ cặp, cấp*)

38. Tôi thường đi cặp với chuyên,
Để nêu đức tính chăm siêng học hành
Không huyền, nảy mực, công bình,
Nhờ tôi trọng lượng phân minh rõ ràng.

(*Chữ cần, cân*)

39. Tên tôi dùng bắc ngang sông,
Không huyền là việc ngư ông sớm chiều
Nặng vào em mẹ thân yêu
Thêm hỏi với "thả" phần nhiều đi đôi?

(*Chữ câu, cầu, cẩu, cẩu*)

40. Có loài cỏ mọc mang tên,
Thêm huyền, con vật cần lên giữ nhà
Không mũ, nóng miệng người ta,
Thêm huyền, thêm sắc hoá ra việc gì?

(*Chữ cây, cày, cay, cày, cày*)

41. Không có miệng, chẳng có răng
Thế mà ai cũng nói rằng "chờ ăn"!

(*Chữ chẵn*)

42. Con thú chi chi lại có lông
Thay hình đổi dạng lạ kỳ không
Chặt đầu, chặt dứt mình thành cá
Ai đoán cho ra sẽ thưởng công.

(*Chữ cheo*)

43. Chũ Nho thường gọi là cãnh
Thêm sắc vào nữa thì thành bộ sâu
Dấu huyền được đánh vào sau
Đem vô lò nấu, bắt đầu chảy ngay
Hỏi đi thơ thần lại đây
Thì em giúp chị thợ may may hàng.
(Chữ *chì, chí, chì, chỉ*)

44. Có huyền, sao nặng thế này
Bỏ huyền thêm hỏi, dùng may áo quần
Giúp cha, giúp mẹ đỡ dần
Ví thêm nặng, phải lãnh phần trông em.
(Chữ *chì, chỉ, chì*)

45. Hàng ngày làm bạn với kim
Hỏi đi, nặng đến, có em tức thì
Thêm huyền bỏ nặng là chì
Đố ai đoán trúng khó gì phải không.
(Chữ *chỉ, chì, chì*)

46. Hoàng hôn phủ xuống đây rồi
Bỏ huyền thêm sắc để ngồi thứ chi
Mất dấu, bốn phận thiếu nhi
Hỏi đến chuyện gì tôi cũng lâu thông.
(Chữ *chiếu, chiếu, hiếu, hiếu*)

47. Bình minh tôi hót tôi ca
Thêm huyền, lại bị phong ba, dập vùi.
(Chữ *chìm, chìm*)

48. Con gì nuôi để giữ nhà
Nếu đem bỏ sắc nghĩa là biếu ngay

Thêm huyền là loại gỗ dày
 Dừng đóng bàn ghế, để bày ngồi chơi.

(*Chữ chó, cho, chò*)

49. Minh trên giống chuột rất hôi
 Minh dưới là người trên bác, trên cha
 Họp nhau cùng ở một nhà
 Làm nơi nuôi vịt, nhốt gà, thả heo.

(*Chữ chù, ông, chuồng*)

50. Tôi là một chốn trang nghiêm
 Đồng bào, sư sãi liên miên nguyện cầu
 Huyền đi thì chẳng ngọt đâu
 Sắc đến thành kẻ đứng sau vua rồi.

(*Chữ chùa, chua, chúa*)

51. Đầu chồn, mình ốc, đuôi tê giác
 Thêm sắc lại thành con vật khác
 Mà cả thi nhân lẫn đế vương
 Dừng làm đề tài để sáng tác?

(*Chữ c, o, c, cóc*)

52. Ở trong thời chẳng thẳng ngay,
 Sắc tới lạnh quá chân tay co vào
 Huyền thay sắc: bắt xỏ mau
 Bớt huyền nặng đến, nhạt rau, bỏ gì?

(*Chữ cong, cóng, còng, cọng*)

53. Mang tên em gái cha tôi
 Ngã vào thành bữa thịt xôi linh đình
 Có huyền, to lớn thân hình
 Hối vào để nối đầu mình với nhau.

(*Chữ cô, cổ, cồ, cớ*)

54. Tôi là em gái của cha
Thêm huyền là một chú gà oai nghi
Nếu giờ quăng chiếc mũ đi
Thành chim cao cổ, cẳng thì lêu nghêu.

(Chữ cô, cổ, cò)

55. Không huyền là một vật dài
Bình khí chắc chắn, dùng hoài chẳng sao
Thêm huyền thành một cù lao
Nổi giữa sông lớn, càng cao, càng dày?

(Chữ cón, cón)

56. Em là chim ở rừng già
Cờ ra cháu gọi chồng bà là chi
Không mưa bỏ nón ra đi
Tìm hoa hút mật là gì hở anh?

(Chữ công, ông, ong)

57. Em là chim đẹp trên rừng,
Nếu thêm sắc nữa cử cùng đi đôi;
Nếu ai mà hỏi lại tôi,
Thì tôi lại ở đúng nơi ra vào.

(Chữ công, công, công)

58. Trước nhân trong giới thợ thuyền
Thành vật để gỗ, huyền treo trên đầu
Thêm vào, thì nặng có sao
Nặng lui hỏi tới đi vào đi ra.

(Chữ công, công, công, công)

59. Tôi là một giống bò ngang,
Nếu thêm dấu hỏi, bạc vàng trong tay;

Mất "U" dấu sắc đến ngay,
 Sinh vật dưới nước, hàng ngày lội bơi;
 Huyền từ đâu bỗng tới nơi,
 Trở thành quả đỏ ăn thời hơi chua.

(*Chữ cua, của, cá, cà*)

60. Tôi là thứ ở trên rừng,
 Tiểu phu tới đốn, gánh bưng về nhà;
 Cờ đi, rờ lại chạy qua,
 Mất đuôi tôi sẽ thành ra kéo mồi;
 A kia, thay chỗ vừa rồi,
 Thành lời độc ác, nguyên người là chi?

(*Chữ củi, rủ, rửa*)

61. Bà con với đục, với bào,
 Nhờ nó ra vào, nếu hỏi lại đây
 Con gì bò ngang thế này,
 Yếm mỏng, mai dày - nếu rụng mất râu?

(*Chữ cửa, của, cua*)

62. Con dê ăn cỏ bờ ao
 Be be dứt tiếng, té nhào giờ râu.

(*Chữ dao*)

63. Có sắc là một trái thơm,
 Có huyền ăn ruột, vỏ còn xe dây
 Không dấu là trái gì đây,
 Thêm nặng lưng nó tỳ ngay vào tường.

(*Chữ dừa, dứa, dưa, dứa*)

64. Tôi là thứ trái rõ ràng
 Huyền bay làm bạn với Quan Văn Trường

Chơi sắc thì mẹ chẳng thương,
Hỏi thành ở giữa đại dương rành rành.

(Chữ dào, dao, áo, đảo)

65. Tìm xem nó ở nơi nào
Thêm huyền bộ phận rất cao trong mình
Nặng vào là lúc hiển vinh
Bỏ công học tập, đăng trình bấy lâu.

(Chữ đầu, đầu, đậu)

66. Màu da dân tộc Phi châu
Huyền thêm, đuổi bóng đêm sâu ra ngoài.
Chữ đứng đằng trước ly khai
Đổi huyền ra sắc, ấy loài chim xuân?

(Chữ đen, đèn, én)

67. Có huyền rọi sáng đó đây,
Không huyền u tối, màu này là chi
Nếu mà "en" bỏ trốn đi,
Thợ rèn, thợ bạc, cái gì dùng luôn?

(Chữ đèn, đen, đe)

68. Huyền đã đen, đen đã huyền lại đỏ
Đao là dao, đao có sắc không tù.

(Chữ đèn, đao)

69. Thân tôi soi sáng khắp nơi
Nhờ tôi, đêm cũng sáng ngời, đẹp thay

Huyền mà xa chạy, cao bay
Thì tôi sẽ hoá thành ngay nhọ nổi.

(*Chữ đèn, đen*)

70. Ngăn dòng nước lụt ven sông,
Có em thành tất nắng hồng, tối đen,
Sắc thêm vào các trẻ em,
Mỗi giờ học toán thường xuyên làm hoài.

(*Chữ đề, đêm, đếm*)

71. Hai chữ gì anh để dưới đất,
Hai chữ gì anh cất trên đầu,
Hai chữ chi anh bỗng không nổi,
Hai chữ gì gió thổi không bay?

(*Chữ đế quốc, tổ quốc, giang sơn, đoàn kết*)

72. Dễ nguyên trời tối như bưng
Bớt đuôi ngăn nước hồ sông tràn về
Tuột đầu bị bạn cười chê
Thêm sắc nữa sẽ dễ bề đoán ra.

(*Đêm, de, ê, đếm*)

73. Không dấu là kẻ ngu khùng,
Nặng vào thì được thưởng dùng về đêm,
Có huyền chỗ trống hay thêm,
Có hỏi rất bảnh đổ em chữ gì?

(*Chữ diên, điện, diên, diển*)

74. Thân em do đất mà thành
Không huyền một cặp rành rành thiếu chi
Khi mà bỏ cái nón đi
Sắc vào, thì bụng có gì nữa đâu.

(*Chữ đôi, đôi, đôi*)

75. Mặt trời thức giấc phía tôi,
 Thêm huyền là chốn cho người làm ăn,
 Rụng đuôi thành chỗ đóng quân,
 Bỏ huyền thêm nặng là dần, ngu si.
 (Chữ đông, đồng, đồn, độn)
76. Mùa này lạnh lắm ai ơi,
 Có nặng thì ở tít nơi núi rừng,
 Nặng đi, huyền chạy tới cùng,
 Thành ra kim loại thường dùng đúc chuông.
 (Chữ đông, động, đồng)
77. Một mình em chả có ai
 Nếu đi với mẫu, thành loài đẹp ghê,
 Thêm huyền để đánh để về
 Nỉ non thánh thót êm nghe gì bằng.
 (Chữ đơn, đòn)
78. Bây giờ anh thể có trời
 Biết đâu anh sẽ phải lời nước non.
 (Chữ E - e ngại)
79. Sinh sau các chị, các anh,
 Đảo ngược vị trí thì thành vợ cha
 Thêm tờ tôi sẽ đi xa,
 Trên mình mang dấu ngày ra, ngày vào.
 (Chữ em, me, tem)
80. Ví dầu anh phải vỏ dưa
 Khi thấy vỏ dưa thì đã hỡi kinh.
 (Chữ ê - ê răng)
81. Để nguyên: tiếng chó sủa dài
 Thêm sắc: thành loài thú dữ thật nhanh

Thêm huyền: uống nước thật nhanh
 Bận của đồng ruộng xa gần đều quen!

(*Chữ gâu, gấu, gầu*)

82. Chữ Nho em nghĩa là nhà,
 Thêm huyền thì chẳng còn là tuổi xanh.
 Hỏi, thành không thật đã đành,
 Ngã, cho vào cối, tan tành thịt xương.

(*Chữ gia, già, giả, giã*)

83. Giúp đời che nắng, che mưa,
 Sắc vào cảm thấy như vừa đông sang
 Hỏi thành xảo trá đồ gian
 Huyền thêm, chừng đã xuân tàn thêm chi?

(*Chữ gia, giá, giả, giã*)

84. Tôi do không khí mà thành,
 Thêm huyền, thịt giã để dành ăn ngon
 Hỏi là lông nhốt gà con,
 Không dấu củ cháy xác còn là chi?

(*Chữ gió, giò, giở, gio*)

85. Bắc thang xem hát phường chèo
 Hỏi thang một nấc mà leo nổi gì.

(*Chữ H*)

86. Cầm tinh tuổi Hợi con này,
 Thêm huyền, đồ vật cầm tay là gì,
 Lá cành ủ rữ sắc chi,
 Không e là bệnh phải đi dưỡng đường.

(*Chữ heo, hèo, héo, ho*)

87. Cái chi làm bạn với bình,
Nặng vào có thể vẽ hình người ta,
Hỏi thành cháy cửa cháy nhà,
Thêm huyền thì hết khi mà giận nhau.

(*Chữ hoa, hoạ, hoả, hoà*)

88. Để nguyên là mệnh lệnh
Huyền về nước mệnh mông
Hỏi vào thành ác thú
Nặng thêm: giúp đỡ liên.

(*Hó, hổ, hổ, hộ*)

89. Tôi là chúa tể rừng xanh
Hỏi đi huyền đến là thành đầm, ao,
Huyền bay, sắc lại điển vào,
Hoá ra chỗ trứng người đào xưa nay.

(*Chữ hổ, hồ, hổ*)

90. Em là hoa cúng ở chùa,
Cũng là tên một ông vua đại tài
Nặng đi cho sắc đến thay,
Cố đô cổ kính, chẳng hay là gì?

(*Chữ huệ, huế*)

91. Có cây mà chẳng có cành
Có trái cam sành lơ lửng trên không.

(*Chữ i*)

92. Nguyên chất dùng để dán
Có huyền giữa mái nhà
Mang nặng thành món quà

Thêm sắc dùng cắt giấy
Đố bạn chữ gì đây?

(*Chữ keo, kẻo, kẹo, kéo*)

93. Em là bạn của thợ may,
Dùng để chia vải mỏng, dày tự do;
Thêm huyền, em cũng chẳng lo,
Thành một cây cứng, khá to giữa nhà;
Có nặng sẽ hoá món quà,
Trẻ con rất thích, người già ít ưa;
Không nặng thành đồ đựng dưa,
Đựng kiệu, đựng mít, giữa mùa xuân tươi?

(*Chữ kéo, kẻo, kẹo, keo*)

94. Nặng thêm vị ngọt
Sắc để cắt may
Huyền về bạn cột
Nguyên sẽ dính đây.

(*Kẹo, kéo, kẻo, keo*)

95. Tôi là một số tròn vo,
Hỏi vào các cụ nhà Nho tôn thờ,
Không hỏi, mà chẳng chịu ngó,
Vật đem phơi nắng bây giờ thành ra.

(*Chữ không, khổng, khô*)

96. Tôi đây là một người già
Cũng là một tướng nước nhà lừng danh;
Ngã đi, sắc lại thật nhanh,
Biến thành lương gạt, gian manh hại người;
Không còn dấu nữa, ôi thôi!
Là bệnh gì đó, miệng thời ho khan?

(*Chữ lão, láo, lao*)

97. Mang tên một thứ quả ngon,
Thêm nặng, nước mắt tuôn rơi chữ gì?
Thêm huyền viết phải trừ đi,
Thêm "u" đã ngoại là gì mang theo?

(Chữ *lê, lệ, lễ, lều*)

98. Có sắc chẳng làm đẹp người
Mà làm no bụng người đời mới hay
Đeo nặng thì lại đổi thay
Vừa bền vừa đẹp xưa nay tiếng đồn.

(Chữ *lúa* và chữ *lụa*)

99. Mọi người uống nước nhờ tôi,
Sắc, cùng với lẽ đi đôi là gì,
Nặng vào một bệnh hiểm nguy,
Do trùng a - míp truyền đi, một người.

(Chữ *ly, lý, lỵ*)

100. Nhờ em mới có lúa non,
Nếu em không nặng là hồn... eo ơi!
Sắc vào, thường gọi mẹ ơi,
Thêm "en" thành một giống người cao nguyên?

(Chữ *mạ, ma, má, mấn*)

101. Các thi sĩ rất yêu em,
Nếu rơi mất nón thì hên quá trời
Chị huyền đâu bỗng đến nơi,
Là đại danh tự, chỉ người, ngôi hai?

(Chữ *mây, may, mày*)

102. Tôi đi du lịch trên trời,
Mũ vắng đâu mất thì người gặp hên,

Cũng là loại cỏ mang tên,
Sắc đâu đi tới nở lên âm âm?

(*Chữ máy, may, máy*)

103. Mang tên một trái giống chua,
Thêm huyền là món mọi nhà chấm xôi,
Nặng thành người để ra tôi,
Thêm "O", huyền nữa, chuột thời tránh xa?

(*Chữ me*)

104. Anh em thuận thảo, sớm chiều
Luống công gánh sắt, ra chiều ủ ê¹.

(*Chữ mển*)

105. Lốc cốc, lốc cốc tôi kêu
Làng trên xã dưới, thấy đều nghe tôi.
Có em theo ở đằng đuôi,
Là mồm giống thú thường nuôi trong nhà?

(*Chữ mỗ, mồm*)

106. Mai rùa còn gọi là chi,
Thêm huyền mất có thấy gì nữa đâu,
Bỏ huyền, thêm "ống" đằng sau,
Thành loài rau luộc nghèo giàu vẫn ăn.

(*Chữ mu, mù, muống*)

107. Có mất mà chẳng thấy đường
Thêm "ngờ" là vật ngăn phùng muối đêm
Chữ U mọc sợi râu thêm
Hôm nay được thưởng, anh em vui cùng?

(*Chữ mù, mừng, mừng*)

1. Chữ "sắc" nói chệch thành "sắt".

108. Hai em nhỏ xíu
Nổi một mục u
Nặn máu chống khu
Khóc như mủ mít.

(*Chữ mụn*)

109. Mang tên một thứ trái hay,
Sắc vào là thứ tài trai thường dùng,
Thêm "i" loài thú chạy nhanh,
Huyền trên, ngồi ngựa đi quanh đường đua.

(*Chữ na, ná, nai, nài*)

110. Tôi là một thứ trái cây,
Có sắc, miền núi chuyển tay nhau cầm
Thêm trứng rộn rã âm âm,
Phản nghĩa với "quần" vì đã mất "en"?

(*Chữ na, ná, náo, áo*)

111. Em đây chính thật mười lăm
Đút đuôi em hoá cặp răng voi già
Không "en" nuôi ở trong nhà,
Hừng đông báo thức để ta làm đồng
Huyền đi bạn biết hay không,
Ấy nơi xe lửa tập trung hằng ngày,
Để dài đầu quá chán thay,
Dứt đi, mẫu tự chữ này đầu tiên?

(*Chữ ngày, ngà, gà, ga, a*)

112. Hai anh kèm một chiếc ghe
Ở trên có sắc thè lê bung ra.

(*Chữ ghen*)

113. Vốn em không đứng thẳng người
Bỏ đuôi dựng mực trong thời xa xưa
Đến khi em chẳng có ngờ
Thành nơi bóng mát đợi chờ trăng lên.

(*Chữ nghiêng, nghiêng, hiên*)

114. Xét trong Việt ngữ của ta,
Tiếng nào dài nhất kể ta xem nào?

(*Chữ nghiêng*)

115. Tôi là giống cá, chữ Nho,
Nặng vào, hình ảnh đế đô núi nào
Nếu ơi móc nối thêm vào,
Cái gì trong mắt như sao sáng ngời?

(*Chữ ngư, ngư, người*)

116. Tiếng Hán dùng để gọi rằng,
Thêm huyền là chỗ ở ăn hằng ngày
Nhờ mà cao chạy xa bay,
Là đầu mẫu tự đêm ngày ngâm nga,
Lần này "en" lại mọc ra,
Là một thứ quả mà ta thích dùng?

(*Chữ nha, nhà, a, na*)

117. Hai anh xúm xít mà hơ
Nặng lòng bất nhơn càng hơ thêm hoài.

(*Chữ nhán*)

118. Tiếng gì để ngược để xuôi
Vần đọc đúng tiếng, nghĩa thời y nguyên.

(*Chữ non*)

119. Để nguyên em đã già đầu,
Sắc đội lên đầu che nắng che mưa,
Bỏ đuôi, bỏ sắc thì thừa,
Thành ra bụng trống lúc vừa ăn xong.

(*Chữ non, nón, no*)

120. Tôi là em của núi,
Chẳng bao giờ chịu già,
Có sắc vào thành ra,
Vật che đầu bạn gái?

(*Chữ non, nón*)

121. Tròn tròn như quả trứng gà
Hai anh kẹp lại nó là thứ chi
Trông ra to lớn phương phi
Thêm mũi đục¹ sắt vậy thì nhỏ nhoi
Dáng duyên yếu điệu lạ đời.

(*Chữ non, nón*)

122. Chưa đánh dấu bé thích nằm,
Đánh dấu rồi, chỉ để dành nấu kho!

(*Chữ nôi, nôi*)

123. Để nguyên ru bé ngủ
Huyền về nấu thức ăn
Sắc vào thành dài hẳn
Hỏi đến trôi khắp vùng.

(*Chữ nôi, nôi, nôi, nôi*)

124. Tôi dùng ru ngủ trẻ em,
Huyền đến, tôi sẽ lọ lem quá trời.

1. Dụng cụ bằng sắt có đầu nhọn

Sắc thêm: ráp lại ai ơi,
Hỏi vào trôi dạt khi bơi là gì?

(*Chữ nổi, nổi, nổi, nổi*)

125. Đang ở dưới bếp
Giúp việc nấu ăn
Bỗng chốc bị nhâm
Thành giường trẻ nhỏ
Bởi vì ai đó
Lấy mất dấu huyền.

(*Chữ nổi, nổi*)

126. Cắt đuôi thì điếc tai anh,
Cắt đầu thành quả trên cành cây cao,
Không ai cắt xén thì sao,
Lênh đênh, mặt nước chẳng bao giờ chìm.

(*Chữ nổi, ổi, nổ*)

127. Em thường tự đắc hơn đời,
Cắt đầu là khoá cổ người gian tham,
Ngờ trên bỏ hẳn chẳng màng,
Trông nom đàn cháu, an nhàn cảnh tiên,
Ngờ trên và dưới bỏ liền,
Che cho thiên hạ những phen ướm đầu,
Một ngờ phía dưới trôi mau,
Bung, rang, nướng, luộc đua nhau mua xài?

(*Chữ nông, gông, ông, ô, ngô*)

128. Thú trứng để tặng anh lười,
Có mũ giúp người, che nắng, che mưa,
Thêm tờ là lớn nghe chưa,
Mọc râu thành lựa người ưa may dùm.

(*Chữ O, ô, to, tơ*)

129. Tiếng gì để ngược để xuôi,
Vẫn đọc đúng tiếng, nghĩa thời y nguyên?

(*Chữ o*)

130. Mất đầu, còn óc! lạ sao!
Còn đầu chỉ thích nhảy cao, nhảy dài.

(*Chữ óc, cóc*)

131. Thứ nằm trong đầu người ta
Thêm "cờ" nên mới nhảy ra ngoài đồng!

(*Chữ óc, cóc*)

132. Chỉ vì không mũ đội trên đầu,
Mang tiếng xưa nay giống bọ sâu.
Có mũ đội đầu thêm đạo mạo,
Con con cháu cháu kém ai đâu.

(*Chữ ong và ông*)

133. Vốn là con cóc bay cao
Mất đầu thành giống dưới ao ăn bùn!

(*Chữ óc*)

134. Người sinh ra mẹ ra cha,
Hết mũ đi hút nhụy hoa, loài nào?
Trờ vào đằng trước, xinh thay,
Phản nghĩa với đục với ngoài là chi?

(*Chữ ông, ong, trong*)

135. Một châu trong ngũ đại châu,
Chữ Nho có nghĩa bay mau lên trời
Thêm huyền mập lăm, ai ơi,
Mất đầu là mở miệng cười, chữ chi?

(*Chữ phi, phì, hi*)

136. Em là hai lá trong người,
 Khi thời xẹp xuống, khi thời phồng lên,
 Từ khi mất đứt nửa trên,
 Thành một thứ quả không nên ăn nhiều?

(*Chữ phối, ối*)

137. Nông thôn em gọi vùng chi
 Thêm sắc lâm sản thứ gì hờ em?
 Có "en" để nhớ lại xem,
 Thêm huyền mất mũ thì quen lết bò.

(*Chữ quê, quế, quên, què*)

138. Không tê nghiền nhỏ thức ăn,
 Có tê thì đến đêm rằm tìm tôi
 Sắc là màu bạc như vôi,
 Hay là màu tóc của người già nua?

(*Chữ răng, trắng, trắng*)

139. Cát đầu chỉ còn có râu!
 Chấp vào lại đủ đuôi, đầu, mình, chân!

(*Chữ râu, trâu*)

140. Ngã về chẳng có cái chi,
 Nặng không chặt hẹp, mọi bề thành thoi,
 Sắc kêu làm chuyển đất trời,
 Huyền thành linh vật vẽ vôi nhiều râu?

(*Chữ rỗng, rộng, rống, rống*)

141. Nơi đây cây cối thật nhiều,
 Huyền ơi, râu rụng gió chiều đưa cây,
 Bỏ đuôi lo sợ nào tày,
 Xa anh nữa, ấy điều hay a... ời?

(*Chữ rùng, rung, run, ru*)

142. Em là bạn của học trò,
Không đầu là vật trâu bò vẫn mang,
Thêm sớ dấu sắc đời ngang,
Dấu nặng chạy lại muôn ngàn người yêu.

(*Chữ sách, ách, sạch*)

143. Ngày xưa ta ở trên trời,
Cạnh chị Hằng đó em thời biết không
Huyền về thành cái dài thông,
Để em hái mạn, hái hồng về ăn.

(*Chữ sao, sào*)

144. Ban đêm lấp lánh giữa trời,
Có màu, có sắc nên rơi xuống trần
Thành chim nhí nhảnh đôi chân,
Lú lo tiếng hót, góp phần vui tươi.

(*Chữ sao, sáo*)

145. Còn sắc: nhảy nhót lùm cây
Mất sắc: lên chín tầng mây xa vời!

(*Chữ sáo, sao*)

146. Tôi đây trăm bóng du dương
Sắc đi, đêm đến khắp phương trên trời,
Nặng vào thì chẳng tin lời,
Có huyền dùng để đo nơi ruộng vườn.

(*Chữ sáo, sao, sạo, sào*)

147. Phần đất ở trước hiên nhà,
Thêm huyền, da cóc chẳng qua thế này
Nếu giờ chị "ét" đi ngay,
Đồng nghĩa ơn huệ chữ này là chi?

(*Chữ sân, sần, ân*)

148. Sáu chắt đầu, chín chắt đuôi,
Tám chắt đôi, mười chắt một.

(*Chữ số không*)

149. Hợp lòng khe suối chảy tuôn,
Về thăm biển cả, vui buồn hoà chung,
Đến nơi bỏ nón oai hùng,
Cộng thêm dao sắc, vẫy vùng gươm vang?

(*Chữ sóng, sóng*)

150. Chỉ vì ăn kẹo cho nên,
Thêm gờ thì đã nổi lên đùng đùng,
Thay huyền, bỏ sát đồng tông.

(*Chữ sún, sủng, sùng - thạch sùng*)

151. Một ngang ngắn, một sổ dài
Cứng mình chết đứng, đổ ngai đoán ra?

(*Chữ T*)

152. Chính danh sao thích nói đùa
Sắc đầu chạy đến thì vừa mười hai,
Sắc đi mà nặng theo hoài,
Một trăm ký đủ, chẳng sai tí nào?

(*Chữ ta, tá, tạ*)

153. Em đang vỗ ngực mà xưng,
Sắc đầu đem đến là chừng mười hai,
Nặng là trăm ký chẳng sai,
Huyền không ngay thẳng, đổ ai chữ gì?

(*Chữ ta, tá, tạ, tà*)

154. Không sắc thì chỉ là ba
Đến khi có sắc, hoá ra rất nhiều?

(*Chữ tam, tám hoặc ba, bá*)

155. Tôi là bạn của nho, cam,
Bỏ "tê" may cắt đem làm, không sai
Nếu tôi bỏ cái đuôi ngoài,
Thì thành ngay chục mười hai, chữ gì?

(Chữ táo, áo, tá)

156. Có gờ, trèo lên mái nhà,
Thêm sắc ngay lại, ngày qua lập thành,
Không gờ vào bếp đi anh,
Sắc là khí độc ghép thành chữ chi?

(Chữ thang, thàng, than, thán)

157. Trong đời Tam Quốc có mi,
Gian hùng, mà lại đa nghi, giả hình...
Từ khi bỏ hát giữa mình,
Thành ra thứ quả xinh xinh tròn tròn.

(Chữ thảo, táo)

158. Có huyền thường gọi như cha
Bỏ huyền, thêm sắc nghĩa là biết ngay?

(Chữ thấy, thảy)

159. Có huyền dạy dỗ em thơ,
Không huyền, xác chết bây giờ nằm đây,
Mất đầu mà mũ cũng bay,
Phản nghĩa với đỡ, tiếng này là chi?

(Chữ thấy, thảy, hay)

160. Là tên sao ở trời cao
Bỏ nón thành vật nhát gan tai dài,
Nặng vào, sống mãi, không sai,
Huyền trên, là để ra ngoài, chữ chi?

(Chữ thố, thổ, thọ, thờ)

161. Em là bạn của Đà thanh
Xuân qua, hạ đến vẫn xanh xanh rì,
Bỏ liền hai chữ đầu đi,
Cha cha, cha mẹ là gì, biết chẳng?
Đến khi chữ cuối bị quăng,
Phải xem lại tất, hỏi rằng chữ chi?
(*Chữ thông, ông, ôn*)
162. Tao nhân mặc khách ngâm nga,
Hỏi thêm là sự hít ra, hít vào
Muốn thành tay búa, tay bào,
Tay đục, tai giữa nặng vào, khó chi.
(*Chữ thơ, thở, thợ*)
163. Việc làm hô hấp là chi,
Không râu, đồ biết con gì nhất gan?
(*Chữ thở, thỏ*)
164. Là mùa trẻ nít trông trăng,
Yên rồi, huyền nữa, phăng phăng mái chèo
Xuôi dòng sông chảy trong veo,
Tìm nơi bến lặng, bỏ neo, đợi mình.
(*Chữ thu, thuyền*)
165. Một mùa lá rụng heo may,
Mọc râu thăm hỏi, giải bày cùng nhau,
Thêm huyền hết bạn còn đâu,
Sắc vào chỉ loại ngựa, trâu, heo, bò...
(*Chữ thu, thư, thù, thú*)
166. Trong thân có một mụn u
Muốn em thì nặng em ru tức thì.
(*Chữ thuận*)

167. Thân hình nà nuốt như tơ,
Nếu thêm sắc nữa là giờ nửa đêm,
Huyền vào là chống đèn lên,
Hỏi, ai giàu có lắm tiền bằng tôi,
Nặng thì phải lánh đi thôi,
Suy bì thua thiệt với người sao nên.

(*Chữ ti, tí, từ, tử, từ*)

168. Ta đây không phải người trần,
Thêm nặng, thuận lợi tuyệt luân ở đời,
Có huyền cứ việc ăn chơi,
Có sắc thì chẳng nên lùi biết không?

(*Chữ tiên, tiện, tiến, tiến*)

169. Không huyền hạt nhỏ mà cay,
Có huyền, vác búa đi ngay vào rừng.

(*Chữ tiêu, tiêu*)

170. Tháng năm vẫn đập giúp đời,
Nếu tôi dừng lại là người chết ngay,
Sắc đến mới có màu này,
Sắc đi, huyền lại, kiếm mày ở đâu?

(*Chữ tim, tím, tìm*)

171. Bạn thân của những nhà thơ,
Rụng đuôi, là vật thuở giờ không chân?

(*Chữ trắng, trần*)

172. Để nguyên ở tít trên cao
Đuôi mà rụng sẽ biến vào rừng sâu
Nếu đầu mà bỏ đi đâu
Thành 32 chiếc cắm sâu... đây hàm

(*Trăng, trần, răng*)

173. Phi thuyền, hoả tiễn tìm thăm,
Rụng đuôi giống rắn lên nằm rừng xanh
Rụng đầu, đồng loại với nanh,
Nếu thêm dấu sắc thì thành không đen?

(*Chữ trắng, trần, răng, trắng*)

174. Để nguyên giúp dân làm mùa
Huyền về ngõ "trái tim xanh"
Sắc đến vui vào cạnh bếp
Mất đầu, tua tủa khắp cầm.

(*Trâu, trâu, trâu, râu*)

175. Tôi là con vật đồng xanh,
Giúp người làm ruộng, quẩn quanh cấy cày,
Nửa mình trên chạt thẳng tay,
Một châu xuất hiện ở ngay bản đồ?

(*Chữ trâu, âu*)

176. Bà già thì thích
Trẻ nít không ưa,
Mất huyền, con vật cày bừa cho ta
Thiếu đầu là của ông già,
Bay mũ thành thủ dân ta ăn nhiều?

(*Chữ trâu, trâu, râu, rau*)

177. Thân tôi găm lại rất phiền
Trước nhờ hột lúa trong diên sinh ra
Người đời dập liểu vùi hoa
Sắc tôi phai lợt xem ra đoạ đày
Đày tôi đi cấy đi cày
Quần bao mưa nắng, ngày dài đêm thâu
Thấy tôi năm tháng dải dầu

Họ ban quyền tước, đề châu người ta
Các bà lôi cổ tôi ra
Họ sơn, họ phết, họ chà, họ nhai
Thân tôi ai hỡi là ai
Sao mà thảm khổ đắng cay vô cùng.

(*Chữ trâu, trầu*)

178. Tôi từ trong bếp sinh ra,
Thêm huyền, thầy gọi đậm đà, yêu thương,
Hỏi tôi, tôi sẽ chỉ đường,
Mất dấu thêm nặng: vô phương vẫy vùng?

(*Chữ tro, trò, trở, rọ*)

179. Xưa tôi làm bạn với than
Thêm huyền, thành chú bé ngoan ở trường?

(*Chữ tro, trò*)

180. Chữ chi vì nước hết lòng,
Huyền vào thành ý chất chồng lên nhau,
Sắc thêm là đúng làm sao,
Thay ngã thì hoá lồm vào khá sâu?

(*Chữ trung, tròng, trúng, trũng*)

181. Thứ gì vỏ mỏng bằng vôi,
Tròng trong màu đỏ, tròng ngoài trắng tinh;
Dấu kia bay khỏi thân mình,
Chị em nữ tướng Mê Linh họ này;
Mất đi cái móc càng hay,
Vì dân, vì nước thẳng ngay một lòng;
Mất đầu đuôi, gặp mùa đông,
Chúng ta sẽ bị nếu không áo dày?

(*Chữ trúng, trung, trung, run*)

182. Nửa trên là kẻ ăn chay,
Nửa dưới là một trái cây rành rành?

(*Chữ tu, ổi, tuổi*)

183. Tôi là một kẻ ăn chay
Hỏi đến, quần áo chất đầy mình tôi,
Hỏi đi, huyền lại lôi thôi
Thì tôi lại trở thành nơi giam cầm.

(*Chữ tu, tử, tù*)

184. Một năm thêm một cho người,
Nửa đầu là việc ở nơi giáo đường,
Nửa sau thứ quả bán thường,
Đố ai biết được tỏ tường chữ chi?

(*Chữ tuổi, tu, ổi*)

185. Trong mười hai tháng có tôi,
Hỏi thành hết sống, mọi người xót thương,
Không râu, huyền đến tai ương,
Thêm sắc là đẹp khác thường, chữ Nho?

(*Chữ tư, tử, tù, tú*)

186. Đầu súng từ sáng hôm nay,
Hỏi vào đây kín chờ ngày lên men.

(*Chữ u, ủ*)

187. Tiếng gì từ núi vọng ra,
Huyền vào thì lại chính là mùa thu,
Mất đuôi huyền rụng bớt đi,
Sắc vào, thành một vật gì để kê?

(*Chữ vang, vàng, ván*)

188. Giúp ai chăm chỉ học hành,
Dù cho công toại danh thành, chẳng xa,
Sắc kia nếu phải lìa xa,
Nặng vào thì ở chung nhà với Nam.

(Chữ viết, viết)

189. Chữ Nho, tôi nghĩa là không,
Bỏ dấu đi nặng nhiều ông thường dùng
Nếu thêm "i" ở sau cùng,
Hễ mà gặp nước là ùng ục sôi.

(Chữ vô, ô, vôi)

190. Mặt em hôn hờ suốt ngày,
Thêm huyền, giấu mặt, giấu mây nơi đâu,
Rụng đuôi mà mất cả đầu
Thì thành sấm động hay tàu bay kêu?

(Chữ vui, vùi, ù)

191. Ích, anh gần lại bên nhau,
Thành ra đẹp quá, chính màu trời cao,
Đầu đuôi bỏ, dấu "á" vào,
Ai mà không có, làm sao sống đời?

(Chữ x, anh, xanh, ăn)

192. Em là màu của lá non
Bỏ dấu đi sẽ lớn khôn nhất nhà
Chia đôi nửa dưới lìa ra
Nửa trên còn lại, chẳng là gần nhau?

(Chữ xanh, anh, xa)

193. Cái ly để ở giữa bàn tròn
Để lâu coi lại vẫn còn như xưa.

(Chữ Y - y nguyên)

2. ĐỐ CHỮ HÁN

194. Cô kia đội nón chờ ai
Chớ lấy chú chiệc mà hoài mất thân.
(Chữ an) (安)
195. Chênh chênh bóng nguyệt xế màn
Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao.
(Chữ bào) (胞)
196. Khi nào thằng ngốc làm vua
Cha con nhà Nguyễn bỏ chùa mà đi.
(Chữ bảo) (保)
197. Hình như con nhạn bay phi
Một bên sáu một bên phi
Mỗi niên kiến nhất nguyệt
Mỗi nguyệt kiến tam kỳ.
(Chữ bát) (八)
198. Lưỡng nhận, lưỡng nhận song phi
Nhứt nhận sáu, nhứt nhận phi
Mỗi nhứt niên, phùng nhứt nguyệt
Mỗi nhứt nguyệt, ngộ tam kỳ.
(Chữ bát) (八)
199. Nhất diện lưỡng mi
Nhất sáu nhất phi
Nhất niên nhất nguyệt
Nhất nhật tam kỳ.
(Chữ bát) (八)

200. Ra đi thì đi hàng hai
Về nhà thì nằm tréo ngoe tréo ngoáy?
(*Chữ bát: tám và chữ thất: bảy*)
(八 · 七)
201. Số một số tuột, đám một đám
Hỏi việc quá khứ vị lai thấy đều biết rõ?
(*Chữ bốc: bói*) (卜)
202. Một con mắt mọc hai cái chân
Có người bảo đến tám con mắt?
(*Chữ bói: của cải, đồ quý*) (輩)
203. Con dê ăn cỏ đầu non
Bị lửa cháy hết không còn chút đuôi.
(*Chữ cao*) (羔)
204. Chữ mộc, chữ căn ghép hai
Thành ra một chữ, hỏi ai tổ tường?
(*Chữ căn: rễ, căn do*) (根)
205. Cây khô chết đứng giữa đồng
Có một con rồng nằm dựa bên hông.
(*Chữ chấn*) (振)
206. Trọc đầu mà được làm vương
Còn đầu làm chúa ai đương được nào?
(*Chữ chủ*) (主)
207. Chữ lập dập chữ viết, chữ viết dập chữ thập.
(*Chữ chương*) (章)
208. Một người đến mười cái miệng
Đời trước thì có, đời này thì không?
(*Chữ cổ: xưa*) (古)

209. Đất sao đất ở trong cung
Ruộng thời hai mẫu, bờ chung ba bờ.
(*Chữ cương*) (疆)

210. Thăng nào bất hiếu thế kia
Cởi lên lưng bố ở lì không buông.
(*Chữ cửu*) (九)

211. Cùng ở chung trong một nước
Có phúc cùng nhau hưởng
Có hoạ cùng nhau lo
Một cái miệng to to
Hai chân đá xóc: nói cho coi chừng?
(*Chữ dân: người dân*) (民)

212. Cung trương
Tên không đặt trên cung
Đặt một bên?
(*Chữ dẫn: dắt dẫn*) (引)

213. Anh đi đã mấy thu châu
Từ ty chí dậu kể đầy ngũ niên.
(*Chữ dậu*) (酉)

214. Đám ruộng đắp bờ
Để lộ ra một khúc?
(*Chữ do: từ đó, nguyên nhân*) (猶)

215. Tử Lộ vấn tân, Tử viết: thuỷ tai
Thuỷ tai, hà thủ ư thuỷ.
(*Chữ duật*) (聿)

216. Mâu nhi vô địch
Mịch phi kiến tích

Ái lạc tâm trường
Lực lai tương dịch.

(*Dư bất thụ sắc*) (予不受教)

217. Tiên diện thị nam nhi chi chí
Hậu bối nãi nữ nhi chi hình.

(*Chữ dương*) (陽)

218. Bà thổ đi chợ già
Không ai rõ mua thứ gì?

(*Chữ địa: đất*) (地)

219. Chữ vu là chân
Bỏ ngang lưng thành chữ gì?

(*Chữ đinh: dĩa*) (丁)

220. Thương ai vò võ đóng đinh
Mà đường trời nổi phiêu linh khắp miền?

(*Chữ đinh: linh đinh*) (釘)

221. Lưỡng nhật tịnh xuất, lưỡng vương đấu tranh
Tứ sơn diên đảo, tứ khẩu tung hoành.

(*Chữ diên*) (田)

222. Lưỡng nhật bình đầu nhật
Tứ sơn diên đảo sơn
Lưỡng vương tranh nhất quốc
Tứ khẩu tung hoành gian.

(*Chữ diên*) (田)

223. Một cây trồng ngay bên đám đất
Chừng năm sáu tấc chiều cao
Hoa vàng, hoa trắng xinh sao

Quả sai, nuôi sống biết bao dân lành?

(Chữ dô: cây đậu) (杜)

224. Một cái lồng bỏ trống phía dưới
Chỉ có một cái miệng ở bên trong?

(Chữ đồng: cùng chung nhau, bằng nhau) (同)

225. Con cu nó đổ nhánh mè
Thập trên, tứ dưới lại dè nhất tâm?

(Chữ đức: đạo lý làm người) (德)

226. Ông thổ mà vác cây tre
Qua đê bà nhựt ề ề bả la.

(Chữ giả) (者)

227. Ông thổ vác cây tre
Xuống nhà bà nhựt
Uống bát nước chè?

(Chữ giả: ấy, việc ấy) (者)

228. Đất cứng mà cắm sào sâu
Con lay chẳng nổi cha bầu đầu vào.

(Chữ giáo) (教)

229. Trên trời dòng nước khá to
Đôi bờ không thấy con đò nào đưa
Một chiếc cầu gãy từ xưa
Mỗi năm mỗi bắc cho vừa mỗi đêm
Dưới đất thì lại mông mênh
Dòng to, dòng nhỏ khắp trên địa cầu
Chữ gì, ai biết nói mau.

(Chữ hà: sông, sông thiên hà) (河)

230. Bà già, bà té xuống sông
Con cháu xúm lại mà bồng bà lên.
(*Chữ hải*) (海)
231. Hột thóc, hột thóc, đâm lao
Nhe răng, há miệng, cắn vào chồng tao
(*Chữ hán*) (漢)
232. Miệng không mọc râu mà mọc cây
Cây không mọc nhiều, chỉ có một?
(*Chữ hạnh: cây hạnh*) (杏)
233. Em là con gái
Xinh đẹp tuyệt trần
Ai thấy không muốn
Ai gần không yêu?
(*Chữ hảo*) (好)
234. Em là con gái còn son
Chưa chồng nhưng đã có con đứng gần.
(*Chữ hảo*) (好)
235. Một người đứng dựng cây sào
Có ông thợ mộc đang bào cây tên.
(*Chữ hầu*) (猴)
236. Có tú mà chẳng có tài
Cắm ngang ngọn giáo đâm ngoài đít dê.
(*Chữ hi*) (義)
237. Tàn che vua ngự rợp đường
Lòng dân ở khắp bốn phương vọng về.
(*Chữ hiến*) (憲)

238. Đất thì là đất bùn ao
Ai cắm cây sào sao lại chẳng ngay
Con ai mà đứng ở đây
Đứng thì chẳng đứng, vịn ngay vào sào.

(*Chữ hiếu*) (孝)

239. Ông già đứng dựa bên cây
Ngày về ngồi nghỉ đó đây an nhàn?

(*Chữ hưu: nghỉ ngơi, thôi việc, tốt lành*) (休)

240. Có vàng thiếu thốn gì đâu
Ba người cưới một con trâu không sừng
Ai ơi ăn nói dè chừng
Có mồm có miệng xin đừng chua ngoa
Hai người ngồi gốc cây đa
Giăng đi kéo lại hoá ra ba người.

(*Khâm phụng như lai*)

(欽 奉 如 來)

241. Dụng công khí khẩu tứ thành.

(*Chữ khí*) (器)

242. Một ngang hai phết
Vác hòn đá bên vai
Đeo hòn đá bên cẳng
Ở dưới thì lớn
Ở trên thì hèn?

(*Chữ khuyến: con chó, chữ thái: lớn lắm*)

(犬 · 太)

243. Một con mắt
Hai cái chân

Cái duỗi, cái cong

Mà trông, xa đâu cũng thấy?

(*Chữ kiến: thấy*) (見)

244. Hai ngang hai sổ giữa tổ bồ câu

Hai củ từ đeo lủng lẳng.

(*Chữ kỳ*) (其)

245. Hai thằng ngồi núp bên cây

Tao chẳng thấy mây, mây chẳng thấy tao.

(*Chữ lai*) (來)

246. Cô Lan mà đứng cửa đông

Đố ai đối được làm chồng cô Lan.

(*Chữ lan*) (蘭)

247. Ở nhà chống gậy cây ra

Hỏi cô bán gạo có nhà hay không.

(*Chữ lâu*) (樓)

248. Thủ tam diễn thổ trúc luy.

(*Chữ luy*) (壘)

249. Thường thường ruộng ở dưới thấp

Đất ở trên cao

Không rõ vì sao

Đổi ngược?

(*Chữ lý: dặm*) (里)

250. Ba ngang hai sổ bốn chấm chưn

Cơ bát loạn chằm đầu loạn xạ.

(*Chữ mã*) (馬)

251. Ban ngày mặt trời

Ban đêm mặt trăng

Một mọc một lặn
 Bao giờ gặp nhau?
 Thế mà kết nghĩa bạn bầu
 Ngàn xưa mãi đến ngàn sau cận kề.

(*Chữ minh: sáng*) (明)

252. Lương nguyệt bất túc, lương nhật hữu dư
 Hai tháng không đủ, hai ngày có dư.

(*Chữ môn*) (門)

253. Một con dê rất lớn
 Mất cái đuôi
 Đâu có gì là đẹp
 Thiên hạ khen hết lời.

(*Chữ mỹ: đẹp*) (美)

254. Một người mà là hai người?

(*Chữ nhân: lòng thương người,
 cách ăn ở giữa người với người*) (仁)

255. Một ngang hai sổ
 Tuổi vừa đương xuân
 Anh ơi, xích lại cho gần
 Đôi ta gá nghĩa châu trần, nên chăng?

(*Chữ nhập: hai mươi ta quen đọc
 là chữ trấp*) (廿)

256. Hạng Vũ đương niên thị hữu công
 Hữu công hoàn thị phản vô công
 Bát thiên tử đệ kim hà tại
 Chỉ vô diện mục kiến Giang Đông.

(*Chữ nhất*) (一)

257. Tại thượng tác hạ, tại hạ tác thượng.

(*Chữ nhất*) (一)

258. Thượng bất tại thượng, hạ bất tại hạ
Chỉ nghi tại hạ, bất nghi tại thượng.

(*Chữ nhất*) (一)

259. Hạ bút tạo thành nam chí bắc
Hoành cung bán nguyệt điện tam tinh
Tam nhân đồng ký ngư vô giác
Nhất điểm tam hoành, khẩu cận thanh.

(*Nhất tâm phụng thỉnh*)

(一心奉請)

260. Tứ diện bất thông phong
Tự nhất tại kỳ trung
Phi nhị khẩu
Hà vi tự?

(*Chữ nhật: ngày, mặt trời*) (日)

261. Đêm tàn nguyệt xế về tây
Chó sủa canh chầy, trống lại điểm canh tư.

(*Chữ nhiên*) (然)

262. Có người đứng giữa đầu trâu
Mười hai tháng chắn, dải dầu tuyết sương.

(*Chữ niên*) (年)

263. Em là con gái đồng trinh
Chờ người tuổi tuất gá mình em vô.

(*Chữ oai*) (威)

264. Ở anh cấp sách đi thi
Ba xe chấp lại chữ gì hỏ anh?
(Chữ oanh) (轟)
265. Ba xe kéo lê trên đường, âm vang như sấm.

(Chữ oanh) (轟)

266. Hột thóc, hột thóc, phẩy đuôi trê
Thập trên nhất dưới, chân bẻ què lê.

(Chữ pháp) (法)

267. Một người đứng chống cây giáo?

(Chữ phạt: đem binh đánh nước khác) (伐)

268. Tây quốc hữu nhân danh viết Phật
Đông môn vô thảo bất thành Lan.

(Chữ Phật - lan) (西 蘭)

269. Ốc đậu cọc cầu ao
Cọc cầu ao ốc đậu.

(Chữ phi) (非)

270. Chàng đi đã mấy năm rồi
Để em tỵ đậu đứng ngồi không yên.

(Chữ phối) (配)

271. Ông trời đội mũ đi chơi
Em xin một tấ... ông thời nghĩ sao?

(Chữ phu: chồng) (夫)

272. Yêu em anh muốn kết duyên
Sợ em còn có chữ thiên nhô đầu.

(Chữ phu) (夫)

273. Duyên thiên chưa định nhô đầu dọc
Phận liễu sao đành nẩy nét ngang.

(*Chữ phu, chữ tử*) (夫·子)

274. Ông chồng làm việc giỏi
Thằng con uốn lười câu
Con trâu cao hơn con ngựa
Trồng lúa để con ăn
Mặt trắng nằm trong cửa
Đem lửa ra đóng đinh
Chữ gì?

(*Chữ phù: giúp đỡ*) (扶)

(*Chữ khổng: họ Khổng*) (孔)

(*Chữ ngưu: con trâu*) (牛)

(*Chữ ngọ: con ngựa*) (午)

(*Chữ quý: mùa, nhỏ có*) (季)

(*Chữ nhân: thông thả*) (閑)

(*Chữ đăng: đèn*) (燈)

275. Một người đứng bên con chó
Ai biết đó là chữ gì?

(*Chữ phục: nằm, nấp kín*) (伏)

276. Bắt một con chim
Nhốt vào cái lồng trong dít.

(*Chữ phụng: con chim phụng*) (鳳)

277. Chung thân y thực nhất khẩu diên?

(*Chữ phúc: việc tốt lành*) (福)

278. Hai mươi đám ruộng
Trồng một cây

Hoa trên đầu thấy đấy
Trái xây nơi nào?

(*Chữ quả: trái*) (果)

279. Đầu như đao, vĩ như câu
Trung ương hành quân tứ giốc lục triều
Hữu diện phù lượng đạo
Tả biên song chúc ngư.

(*Chữ quy*) (龜)

280. Một cây làm chẳng nên non
Ba cây dùm lại chẳng phải hòn núi cao
Hai cây dùm lại làm sao?

(*Chữ sâm: cây rậm, tối tăm,
nghiêm chỉnh và chữ lâm: rừng*) (森林)

281. Ba thằng nằm ngang
Một thằng đứng thẳng
Vắt áo vai
Bốn thằng hiệp lại sống hoài?

(*Chữ sanh: sống*) (生)

282. Một số hai ngang
Trên dài dưới ngắn
Hay chữ nể nang?

(*Chữ sĩ: học trò*) (士)

283. Ba hòn núi đứng ngay hàng
Hòn cao, hòn thấp
Ba hòn mà chỉ có một hòn.

(*Chữ sơn: núi*) (山)

284. Một ngang một sổ

Khi cầm roi, khi đá xóc?

(*Chữ tài: làm việc giỏi*) (才)

285. Một mắt mà có hai chân

Con dao, cái cuốc để gần một bên.

(*Chữ tắc*) (則)

286. Gió cao ngọn lửa càng cao

Nửa vầng trăng khuyết ba sao giữa trời.

(*Chữ tâm*) (心)

287. Tam điểm như tinh tượng

Hoành câu tự nguyệt tà?

(*Chữ tâm: lòng*) (心)

288. Tam điểm như tinh lượng

Hoành câu tự nguyệt tà

Phi mao từng thử đắc

Hữu Phật (Phật Tổ) giả ư tha.

(*Chữ tâm*) (心)

289. Anh kia hay ngón xuyên tâm.

(*Chữ tất*) (必)

290. Tai nghe, miệng nói, đít làm vua.

(*Chữ thánh*) (聖)

291. Một đám ruộng

Đắp bờ ló cả đầu lẫn đuôi

Đúng thứ chín trong địa chi

Tháng thứ bảy trong năm?

(*Chữ thân*) (申)

292. Nhớ em chín chữ cao sâu
 Đọc ngang nào biết trên đầu có ai.
 (Chữ thập) (十)
293. Nhị cửu nhất thập bát, nhị phi nhất thập bát
 Tam bát nhị thập tứ, nhị phi nhị thập tứ
 Tứ thất nhị thập bát, nhị phi nhị thập bát
 Ngũ lục tam thập chi, nhị phi tam thập chi.
 (Thập nhất) (十 一)
294. Ông chồng dạo xóm đi chơi
 Vắt khăn vai trái ôi thôi còn gì!
 (Chữ thất: mất) (失)
295. Hai ngang hai phết
 Đánh chết người ta
 Quan không dám tra
 Làng không dám hỏi?
 (Chữ thiên: trời) (天)
296. Tuần sau bỗng thấy hai người
 Dang tay về chốn trướng mai tỵ tình.
 (Chữ thiên) (天)
297. Hơn thua chỉ một nét ngang
 Được thêm một chấm cũng sang vô chừng?
 (Chữ thổ: đất) (土)
 Chữ vương: vua (王)
 Chữ ngọc: báu (玉)
 Chữ chúa: ngôi vị đứng đầu một xứ (主)
298. Một số hai ngang
 Trên ngắn dưới dài
 Thiên hạ ai ai

Sống ở trên mặt
Thác vào trong lòng?

(Chữ thổ: đất) (土)

299. Một cây vừa đầy một tác
Ngã ra nằm, một dặm lạ thay
Chữ gì, ai biết tỏ bày?

(Chữ thôn: làng) (村)

300. Con gái mà đứng éo le
Chồng con chữa có kè kè mang thai.

(Chữ thủy) (始)

301. Hai ngang một số
Tự cổ chí kim
Đời đời lo việc nước?

(Chữ tỉnh: cái giếng) (井)

302. Thành nhỏ cuỗi lên đầu thành to
Thế mà được tiếng khen?

(Chữ tiêm: tối) (尖)

303. Bà thổ đi đâu vai vát áo
Một chân nhún nhún
Một chân lò cò như cái móc?

(Chữ tiên: trước) (先)

304. Một người đứng bên núi
Núi không là núi
Người cũng không là người?

(Chữ tiên: cỡi tiên, người tiên) (仙)

305. Lầu xanh mới rủ trưởng đào
Thực lòng mình cũng nao nao lòng người.

(Chữ tình) (情)

306. Nhị nhị hình, nhất nhất thể, tứ giác bát đầu
Nhất bá, nhất bát, phi toàn ngưỡng lưu.

(*Chữ tinh*) (精)

307. Hai người ở chung một đám đất
Mỗi người ở một bên
Không đứng mà lại ngồi?

(*Chữ toạ: ngồi*) (坐)

308. Một ông vua đứng ở dưới
Một thằng người ngồi ở trên?

(*Chữ toàn: xong việc, vẹn*) (全)

309. Hai chữ thập rập chữ viết
Chữ nguyệt đứng trông là chữ gì?

(*Chữ triều*) (朝)

310. Đóng cọc liễu leo, tả trên, nhục dưới,
giải bơi chèo.

(*Chữ tùy*) (隨)

311. Ruộng kia ai cất lên cao
Nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời.

(*Chữ tư*) (思)

312. Chữ tự là chữ
Bỏ giăng dậu thành chữ gì?

(*Chữ tử: con*) (子)

313. Khen cho thằng nhỏ có tài
Đầu đội cái mào, đứng hoài trăm năm.

(*Chữ tự*) (字)

314. Đem cây trồng bên con mắt
Lắm người thắc mắc
Khen ai khéo chơi?

(*Chữ tương: cùng nhau, giúp đỡ*) (相)

315. Một cái miệng
Ở trong một cái cửa
Chẳng hay thì hỏi
Chẳng biết thì học?

(*Chữ vấn: hỏi*) (問)

316. Nửa cái miệng
Ngoạm đầu một người
Ngoạm hoài không chịu nhả?

(*Chữ xích: thước*) (尺)

317. Đòi người đến thế thì thôi
Ba thu đồn lại một ngày dài ghê.

(*Chữ xuân*) (春)

318. Một nhà hai mươi một miệng ăn
Phá tan núi Bắc, đá lặn bốn hòn?

(*Chữ yến: con chim yến*) (燕)

3. ĐỐ NÓI NHANH

319. Băm măng, bác mắm cho mẹ chồng ăn.
Chanh xát mà giặt chần rách.
320. Dao cùn, dao cụt,
Đẫn cây chuối bứt,
Đút vào vườn họ.
321. Nồi đồng nấu ếch, nồi đất nấu ếch.
322. Nướng con mồi béo để mèo dói ăn.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
• Con người và hoạt động của con người.....	7
1. Con người.....	9
2. Các bộ phận cơ thể người.....	13
3. Hoạt động sinh lý và tương giao vật lý.....	31
a. Hoạt động sinh lý.....	31
b. Tương giao vật lý.....	34
4. Hoạt động vui chơi.....	36
5. Hoạt động nghề nghiệp và lao động sản xuất.....	38
a. Hoạt động nghề nghiệp.....	38
b. Các hoạt động lao động sản xuất.....	40
6. Sinh hoạt gia đình thường ngày.....	52
• Tên đất, tên người.....	63
1. Địa danh.....	65
2. Danh nhân lịch sử.....	76
3. Danh nhân văn hoá.....	103
• Tri thức văn hoá.....	107
1. Dã sử và truyện Trung Quốc.....	109
2. Dã sử và truyện Việt Nam.....	115

182	<i>Tinh hoa văn học dân gian người Việt</i>	
3. Biểu tượng văn hoá Việt Nam		117
4. Truyện Kiều		119
5. Lục Vân Tiên		122
• Đố chữ, đố nói		125
1. Đố chữ Việt		127
2. Đố chữ Hán		162
3. Đố nói nhanh		179

CÂU ĐỐ

Quyển 3



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung: **BAN BIÊN TẬP**

Kỹ thuật vi tính: **NGUYỄN HÀNG**

Sửa bản in: **ĐÀO TUYẾT THẢO**

Trình bày bìa: **NGÔ TRỌNG HIỂN**

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2009.

Sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



5000 1.3



101101100



Giá: 26.000đ